

CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

Địa chỉ: 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, TPHCM

Mã số doanh nghiệp: 0300743380

Điện thoại: 028-38308899 Fax: 028-38301802



THÔNG BÁO MỜI HỌP

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ III (2016-2020) VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ IV (2020-2025)**

CÔNG TY CỔ PHẦN CN - TM HỮU NGHỊ

Lần 2



THỨ TƯ, NGÀY 29 THÁNG 7 NĂM 2020

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP-THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**

Trân trọng thông báo

Quý cổ đông:

Địa chỉ:

Số ĐKSH:

Số lượng cổ phần:

Đến dự

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ III (2016-2020) VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ IV (2020-2025)
CÔNG TY CỔ PHẦN CN - TM HỮU NGHỊ**

Vào lúc 07 giờ 30 Ngày 29 tháng 7 năm 2020

**Tại: Văn phòng Công ty CP CN-TM Hữu Nghị
Số: 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, TPHCM (Lầu 6)**

Rất hân hạnh được đón tiếp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2020

**TẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Tấn Dương

- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, cổ đông vui lòng xác nhận tham dự. (Thời gian trước 17 giờ 00 ngày 27/7/2020, theo số ĐT: 028.38308899 – 0917.377980 (C.Dung); Số Fax: 38301802).

- Các tài liệu Đại hội được đăng trên website của Công ty: <http://ftic.vn> – Mục “Quan hệ cổ đông”.

- Cổ đông mang theo Thông báo mời họp, Thẻ căn cước công dân/Giấy CMND/Hộ chiếu, để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

TP.HCM ngày 17 tháng 7 năm 2020



CHƯƠNG TRÌNH - NỘI DUNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ III (2016-2020)
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ IV (2020-2025)
(Lần 2)

Thời gian: Bắt đầu từ 07 giờ 30 phút, Thứ Tư ngày 29 tháng 7 năm 2020.

Địa điểm: 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10.

Stt	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
I. Phần Nghi thức			
1	07g30 – 08g00	Đại biểu đăng ký tham dự Đại hội.	Ban tổ chức
2	08g00 – 08g05	Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự.	Ban tổ chức
3	08g05 – 08g10	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.	Ban thẩm tra tư cách đại biểu
4	08g10 – 08g15	Giới thiệu và thông qua: + Thành phần Đoàn chủ tọa Đại hội. + Quy chế làm việc tại Đại hội.	Ban Tổ chức
5	08g15 – 08g20	Giới thiệu và thông qua: + Ban thư ký. + Chương trình Đại hội.	Chủ tọa đoàn
II. Phần nội dung			
1	08g20 – 08g35	Nội dung 1: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 - Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) - Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025).	Chủ tịch HĐQT
2	08g35 – 08g50	Nội dung 2: Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 của Công ty - Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) - Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025).	Tổng giám đốc
3	08g50 – 08g55	Nội dung 3: Báo cáo tiến trình giải thể Công ty liên doanh Vikotrade.	Tổng Giám đốc
4	08g55 – 09g00	Nội dung 4: Báo cáo tài chính năm 2019 (đã kiểm toán).	Chủ tọa đoàn
5	09g00 – 09g05	Nội dung 5: Tờ trình chủ trương bù đắp Quỹ khen thưởng phúc lợi.	Chủ tọa đoàn
6	09g05 – 09g10	Nội dung 6: Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận; trích lập các quỹ sau Đại hội và chi trả cổ tức năm 2019.	Chủ tọa đoàn
7	09g10 – 09g15	Nội dung 7: Tờ trình chi trả thù lao năm 2019 và dự kiến thù lao năm 2020 của HĐQT và BKS.	Chủ tọa đoàn
8	09g15 – 09g30	Nội dung 8: Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019; Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) - Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025).	Trưởng Ban kiểm soát
9	09g30 – 09g35	Nội dung 9: Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán.	Chủ tọa đoàn
10	09g35 – 10g05	Thảo luận, bầu Ban kiểm phiếu và biểu quyết các nội dung Đại hội.	Chủ tịch HĐQT
11	10g05 – 10g10	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung báo cáo Đại hội.	Ban kiểm phiếu

		III. Phần bầu cử	
1	10g10 – 10g15	Trình bày Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2020-2025).	Chủ tọa đoàn
2	10g15 – 10g20	Tờ trình tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng và danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2020-2025).	Chủ tọa đoàn
3	10g20 – 10g25	Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử, cơ cấu, số lượng và danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2020-2025); Bầu Ban kiểm phiếu.	Chủ tọa đoàn
4	10g25 – 10g30	Phổ biến thể lệ, nguyên tắc bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2020-2025).	Ban kiểm phiếu
5	10g30 – 10g40	Đại hội tiến hành bầu cử.	Cổ đông
6	10g40 – 11g10	Nghỉ giải lao	Cổ đông
		Kiểm phiếu.	Ban kiểm phiếu
7	11g10 – 11g15	Thông qua Biên bản kiểm phiếu bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2020-2025).	Ban kiểm phiếu
8	11g15 – 11g20	Chủ tọa đoàn công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2020-2025).	Chủ tọa đoàn
9	11g20 – 11g25	Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2020-2025) nhận nhiệm vụ trước Đại hội.	Các thành viên HĐQT và BKS
		IV. Phần kết thúc Đại hội	
1	11g25 – 11g30	Trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Ban thư ký
2	11g30 – 11g35	Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Chủ tọa đoàn
3	11g35 – 11g40	Tổng kết và bế mạc Đại hội.	Chủ tọa đoàn



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CN-TM HỮU NGHỊ

Số: /NQ-ĐHĐCĐ.2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ III (2016-2020)
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ IV (2020-2025)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0300743380, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/01/2005 (đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 09/02/2017);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp-Thương mại Hữu Nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2018;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số...../BB-ĐHĐCĐ.2020 ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 - Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) - Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025), theo Báo cáo số 09/BC-HĐQT ngày 27/5/2020 của HĐQT.

1.1/ Kết quả thực hiện SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

* Kết quả thực hiện SXKD năm 2019:

- Doanh thu: 10.306.562.396 đồng;
- Lợi nhuận: 3.108.224.207 đồng;
- Nộp Ngân sách: 3.070.044.524 đồng.

* Kế hoạch SXKD năm 2020:

- Doanh thu: 6.634.643.758 đồng;
- Lợi nhuận: 219.589.703 đồng;
- Nộp Ngân sách: 2.761.342.783 đồng.

1.2/ Tiếp tục phối hợp với cổ đông lớn để cổ đông hoàn thành việc thoái vốn theo quy định.

1.3/ Tiếp tục thực hiện việc tính toán hiệu quả việc sử dụng tài sản của Công ty.

1.4/ Tiếp tục việc thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án tại 279 Nơ Trang Long, Bình Thạnh.

1.5/ Hoàn tất công tác giải thể Công ty liên doanh Vikotrade.

1.6/ Giao Tổng Giám đốc tiếp tục chủ trì rà soát lại công nợ và Báo cáo HĐQT hướng xử lý đối với các công nợ.

1.7/ Giao Tổng Giám đốc tiếp tục chủ trì rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với REE, để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị.

1.8/ Giao Ban điều hành Công ty căn cứ theo các quy định để có báo cáo và thực hiện đối với các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2019.

1.9/ Xét duyệt và ban hành Thang, bảng lương Công ty năm 2020.

1.10/ Xét duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020.

1.11/ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các quy chế của Công ty (Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế tiền lương) cho phù hợp với tình hình thực tế Công ty hiện nay và theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

1.12/ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

1.13/ Tiếp tục thực hiện công tác tăng cường quản trị Công ty, thực hiện đầy đủ và đúng quy định việc công bố thông tin.

2. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 của Công ty - Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) - Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025), theo Báo cáo số 59/BC-BTGD ngày 27/5/2020 của Tổng Giám đốc Công ty.

3. Thông qua báo cáo tiến trình giải thể Công ty liên doanh Vikotrade (Theo Báo cáo số 60/BC-TGD ngày 27/5/2020 của Tổng Giám đốc Công ty).

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 (đã kiểm toán).

5. Thông qua Tờ trình chủ trương bù đắp quỹ khen thưởng phúc lợi (Theo Tờ trình số 11/TTr-HĐQT.2020 ngày 28/5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty).

- Thời gian phân bổ trích bù đắp Quỹ: trong 05 (năm) năm.

- Số tiền trích Quỹ dự kiến mỗi năm là: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Nguồn trích: lợi nhuận sau thuế của năm mà Công ty đạt được.

- Thời gian thực hiện: bắt đầu từ năm 2019 (năm có lợi nhuận để trích).

- Nội dung trích Quỹ:

+ Trích bù đắp Quỹ chi vượt các năm trước: 150.000.000 đồng.

+ Trích sử dụng Quỹ cho năm hoạt động: 50.000.000 đồng.

6. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2019 (Theo Tờ trình số 12/TTr-HĐQT.2020 ngày 28/5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty).

- Về mức cổ tức năm 2019: không có (do kết quả hoạt động năm 2019 có lợi nhuận nhưng thực hiện việc chuyển lỗ lũy kế năm trước)

- Quỹ đầu tư phát triển: không có (do kết quả hoạt động năm 2019 có lợi nhuận nhưng thực hiện việc chuyển lỗ lũy kế năm trước)

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 200.000.000 đồng.

7. Thông qua Tờ trình chi trả thù lao năm 2019 và dự kiến mức thù lao năm 2020 của HĐQT và BKS (Theo Tờ trình số 13/TTr-HĐQT.2020 ngày 28/5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty). Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
A	Thù lao thực hiện năm 2019 cho HĐQT và BKS	
1	Thù lao thực hiện năm 2019 cho HĐQT và Thành viên BKS, trong đó:	137.028.000
*	Hội đồng quản trị	106.356.000
	- Chủ tịch HĐQT: $2.983.000 \times 12 = 35.796.000$	
	- Thành viên HĐQT (3 người): $1.960.000 \times 12 \times 3 = 70.560.000$	
*	Thành viên Ban kiểm soát (2 người): $1.278.000 \times 12 \times 2$	30.672.000
2	Trưởng Ban kiểm soát, trong đó: + Lương chuyên trách: 98.299.301 đồng; + Các khoản khác: 23.250.000 đồng.	121.549.301
B	Thù lao dự kiến năm 2020 cho HĐQT và BKS:	
1	Thù lao dự kiến năm 2020 cho HĐQT và Thành viên BKS Trong đó:	155.500.000
*	Hội đồng quản trị	123.820.000
	- Chủ tịch HĐQT: $3.080.000 \times 12 = 36.960.000$	
	- Thành viên HĐQT + Từ 01/2020 đến 5/2020 (3 người): $2.020.000 \times 5 \times 3 = 30.300.000$ + Từ 6/2020 đến 12/2020 (4 người): $2.020.000 \times 7 \times 4 = 56.560.000$	
	Thành viên Ban kiểm soát (2 người): $1.320.000 \times 12 \times 2$	31.680.000
2	Trưởng Ban kiểm soát: + Lương chuyên trách, mức lương bậc 2/2 ngạch Trưởng Ban kiểm soát, số tiền 8.400.000 đồng/tháng. + Lợi ích khác: Hỗ trợ chi phí điện thoại 200.000 đồng/tháng; tiền thưởng, tiền lễ, tết, tiền cơm trưa, phụ cấp xăng, gửi xe và các khoản phúc lợi khác theo mức chung của Văn phòng Công ty (nếu có).	

8. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 – Tổng kết hoạt động nhiệm kỳ III (2016-2020) – Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025), Theo Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN ngày 15/5/2020 của Ban kiểm soát Công ty. Các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện của Ban kiểm soát như sau:

+ Định hướng hoạt động của BKS nhiệm kỳ IV (2020-2025):

- Hoạt động kiểm soát theo đúng nhiệm kỳ, thực hiện chức năng nhiệm vụ quyền hạn của Ban Kiểm soát theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty dựa trên nội dung Báo cáo, đề xuất và kiến nghị của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên đã được thông qua tại nhiệm kỳ III (2016-2020).

- Xây dựng chương trình kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm.

+ Kế hoạch công tác năm 2020 của BKS:

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát công tác quản trị và quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán đối với công ty đại chúng.

- Kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành các văn bản, các quy trình, quy chế của Công ty có phù hợp Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

9. Thông qua việc ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2020. (Theo Tờ trình số 14/TTr-HĐQT.2020 ngày 28/5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty)

10. Công nhận kết quả trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị nhiệm kỳ IV (2020 – 2025), danh sách trúng cử cụ thể như sau:

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

11. Công nhận kết quả trúng cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị nhiệm kỳ IV (2020 – 2025), danh sách trúng cử cụ thể như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao cho Ban kiểm soát Công ty giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: HĐQT.

1./ Ông Lê Tấn Dương

2./ Ông Võ Hồng Phong

3./ Ông Vũ Cương Quyết

4./ Bà Nguyễn Thị Kim Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ III (2016-2020)
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ IV (2020-2025)
Lần 2

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

(Căn cứ theo quy định tại Điều 139 Luật doanh nghiệp, Công ty gửi đến cổ đông mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp).

1. Thông tin cổ đông (người ủy quyền):

- Tên cá nhân/Tổ chức:
- Số ĐKSH:
- CMTND (Hộ chiếu)/ĐKKD: Cấp ngày...../...../..... Tại:.....
- Địa chỉ thường trú/Trụ sở:
- Số cổ phần sở hữu:

2. Thông tin người được ủy quyền:

- Tên cá nhân/Tổ chức:
- CMTND (Hộ chiếu)/ĐKKD: Cấp ngày...../...../..... Tại:.....
- Địa chỉ thường trú/Trụ sở:
- Số cổ phần được ủy quyền:

3. Nội dung ủy quyền:

- Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) và Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025) lần 2 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

4. Thời hạn ủy quyền:

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng thường niên năm 2020, tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) và Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025) lần 2 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

(Lưu ý: Người nhận ủy quyền mang theo Giấy ủy quyền, Thẻ căn cước/CMND/Hộ chiếu, để đăng ký tham dự Đại hội).

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ban Tổ chức Đại hội xác nhận hợp lệ



CÔNG TY CP CN-TM HỮU NGHỊ

PHIẾU BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

TỔNG KẾT NHIỆM KỲ III (2016-2020)

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ IV (2020-2025)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

(Lần 2)

Tên cổ đông:

Địa chỉ:

Số ĐKSH:

Số cổ phần:

Số phiếu biểu quyết: Tương đương số lượng cổ phần sở hữu.

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT (Cổ đông biểu quyết ý kiến nào thì ký tên vào ô tương ứng, sau đó ký xác nhận thông tin ở cuối Phiếu biểu quyết)

TT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 - Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) - Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025).			
2	Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 của Công ty - Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) - Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025).			
3	Báo cáo tiến trình giải thể Công ty liên doanh Vikotrade.			
4	Báo cáo tài chính năm 2019 (đã kiểm toán).			
5	Tờ trình chủ trương bù đắp Quỹ khen thưởng phúc lợi.			
6	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận; trích lập các quỹ sau Đại hội và chi trả cổ tức năm 2019.			
7	Tờ trình chi trả thù lao năm 2019 và dự kiến thù lao năm 2020 của HĐQT và BKS.			
8	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019; Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) - Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025).			
9	Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán.			

Ngày tháng năm 2020

CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

Hình thức bỏ phiếu từ xa

- Trong trường hợp Cổ đông không trực tiếp tham dự Đại hội và không ủy quyền cho đại diện tham dự Đại hội thì Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu từ xa.

- Việc bỏ phiếu từ xa được thực hiện như sau:

+ Cổ đông truy cập vào website: <http://ftic.vn> – Mục “Quan hệ cổ đông” để tham khảo các thông tin về Đại hội, nội dung biểu quyết.

+ Cổ đông gửi Phiếu biểu quyết bằng hình thức thư đảm bảo về địa chỉ Công ty, đảm bảo thời gian nhận chậm nhất là **16 giờ 00 ngày 27/7/2020** (tính theo dấu bưu điện). Ngoài phong bì ghi rõ thông tin người gửi và người nhận như sau:

* Người gửi:

☒ Họ tên:

☒ Địa chỉ:

☒ Số ĐKSH:

* Người nhận:

☒ VP Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị (Thư ký HĐQT).

☒ Địa chỉ : 357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10 , TPHCM.

☒ Điện thoại : 028 38308899 – 0917.377980 (C.Dung)

- Tại thời điểm cổ đông bắt đầu đăng ký, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu căn cứ thông tin người gửi, đối chiếu với “Danh sách cổ đông tham dự Đại hội ĐHĐCĐ thường niên 2020” để xác định tính hợp lệ.

- Khi tư cách cổ đông đã được xác định là hợp lệ, phong bì (vẫn còn dán kín) của Cổ đông sẽ được gửi cho Ban kiểm phiếu vào thời điểm tiến hành việc biểu quyết.



TP. HCM, ngày 18 tháng 6 năm 2020

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ III (2016-2020)
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2020-2025)
CÔNG TY CỔ PHẦN CN-TM HỮU NGHỊ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2018;

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị xin báo cáo Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I/ ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội; ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

II/ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội hoặc biểu quyết từ xa. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi họ tên cổ đông, số ĐKSH, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị.

2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo điều khiển của Chủ tọa đoàn.

- Các trường hợp biểu quyết:

* Khi biểu quyết về các vấn đề Phần nghị thức gồm: Giới thiệu và thông qua Thành phần Đoàn chủ tọa Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội, các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) thông qua việc giơ thẻ biểu quyết lên cao theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn. Tổ kiểm phiếu ghi nhận phần biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến của cổ đông.

* Khi biểu quyết về các vấn đề Phần nội dung các báo cáo, cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua việc bỏ phiếu biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tổ kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm đếm số phiếu biểu quyết tương ứng theo biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội.

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó hoặc sẽ được thông báo sau khi biểu quyết tất cả các vấn đề theo nội dung chương trình cuộc họp.

3. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ.

- Riêng đối với Nghị quyết về các nội dung sau đây được coi là thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ gồm: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty.

III/ QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN:

1/ Thành phần Chủ tọa đoàn:

Chủ tọa đoàn do Ban tổ chức dự kiến, sau đó giới thiệu trước Đại hội biểu quyết và thông qua bằng phiếu biểu quyết. Chủ tọa đoàn có 04 người gồm thành phần như sau:

- | | |
|----------------------------|--------------------------------------|
| 1/ Ông Lê Tấn Dương | : Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty |
| 2/ Ông Võ Hồng Phong | : TV.HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty |
| 3/ Ông Vũ Cương Quyết | : TV.HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty |
| 4/ Bà Nguyễn Thị Kim Thanh | : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty. |

2/ Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa đoàn:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Chủ tọa có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác. Ngoài ra có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- * Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

- * Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

- * Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

IV/ NHIỆM VỤ CỦA BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sở hữu cổ phần hoặc đại diện sở hữu cổ phần theo quy định của Điều lệ, nếu có ủy quyền phải làm theo mẫu giấy ủy quyền của Công ty quy định.

- Báo cáo với Chủ tọa đoàn xem xét lại tư cách cổ đông đối với các trường hợp không đủ tư cách đại diện tham dự theo quy định.

- Báo cáo cơ cấu cổ đông, số lượng cổ đông tham dự và tuyên bố Đại hội cổ đông đã đủ điều kiện để tiến hành khi đảm bảo nội dung tại Mục I- Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

V/ NHIỆM VỤ CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI:

Thư ký Đại hội do Ban tổ chức dự kiến, sau đó giới thiệu trước Đại hội biểu quyết và thông qua bằng phiếu biểu quyết. Thư ký Đại hội gồm có 02 người, giúp việc tại Đại hội gồm những nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Ghi rõ các số lượng và tỷ lệ biểu quyết đóng góp cho các nội dung mà Đại hội thảo luận và thông qua.

- Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

VI/ NHIỆM VỤ CỦA TỔ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT:

- Đại hội đề cử những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của tổ kiểm phiếu do HĐQT quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của Pháp luật.

- Tổ kiểm phiếu tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của Đại hội.

- Tổ kiểm phiếu xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về việc biểu quyết tại Đại hội.

VII/ NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ:

- Ban kiểm phiếu bầu cử do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

- Ban kiểm phiếu bầu cử có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử.

- Ban kiểm phiếu bầu cử cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).


- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

VIII/ PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

- Cổ đông được phát biểu khi Chủ tọa đoàn mời hoặc giờ tay đề nghị được phát biểu và được Chủ tọa đoàn đồng ý.

- Cổ đông được Chủ tọa đoàn đồng ý thì khi phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa đoàn có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

IX/ TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

- Cổ đông đi đúng giờ theo thư mời, ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức sắp xếp.
- Không nói chuyện riêng, không làm việc riêng trong Đại hội. Không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động. Trang phục lịch sự.
- Tham gia đóng góp ý kiến các vấn đề do Chủ tọa đoàn gợi ý thảo luận.
- Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa đoàn. 

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



**BÁO CÁO CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ III (2016-2020)
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2020-2025)
LẦN 2**

DỰ THẢO

Hôm nay, vào lúc 8 giờ phút ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (lần 2) của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị, được ủy nhiệm của Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm có:

- | | |
|-----------------------------|------------|
| 1. Bà: Nguyễn Thị Kim Thanh | Trưởng ban |
| 2. Bà: Lương Thị Ánh Nguyệt | Thành viên |
| 3. Ông: Đỗ Trọng Toàn | Thành viên |

Sau khi thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội như sau:

1. Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị có tổng số vốn điều lệ là 39.437.100.000 đồng, tương ứng 3.943.710 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng, trong đó:

- Cổ phần thuộc sở hữu Nhà nước: 3.441.320 cổ phần (chiếm tỷ lệ 87,26%)
- Cổ phần thuộc sở hữu cá nhân và tổ chức khác: 502.390 cổ phần (chiếm tỷ lệ 12,74%)

(Trong đó có 5.920 cổ phiếu quỹ).

2. Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội (theo danh sách cổ đông chốt ngày 22/5/2020) là: 103 cổ đông là chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu của 3.937.790 cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Tổng số cổ đông tham dự Đại hội ngày hôm nay là: _____ cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu: _____ cổ phần, đạt tỷ lệ: _____ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (đính kèm danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội).

- Tổng số cổ đông vắng mặt có ủy quyền: _____ cổ đông, số cổ phần ủy quyền: _____ cổ phần.
- Tổng số cổ đông vắng mặt không ủy quyền: _____ cổ đông, số cổ phần không ủy quyền: _____ cổ phần.

Với kết quả nêu trên, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị, Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin công bố:

1. Tất cả các cổ đông và người đại diện được ủy quyền hợp lệ có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (lần 2) được tổ chức ngày hôm nay đều có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Số cổ đông hiện diện và được ủy quyền đại diện hợp lệ tại Đại hội này sở hữu trên 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty nên đã hội đủ điều kiện để Đại hội được tiến hành phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ của Công ty.

Trân trọng báo cáo./.

TM. BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

TP.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ III (2016-2020)
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ IV (2020-2025)**

Căn cứ Điều 9 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ2016 ngày 01/7/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;

Thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 11/6/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019,

Hội đồng quản trị Công ty đã nhanh chóng triển khai các nội dung, thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty và chỉ đạo sát sao trong công tác quản lý. Trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) hôm nay, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty trân trọng báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ III(2016-2020) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ IV(2020-2025), cụ thể như sau:

A/ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

I./ Về công tác quản trị:

1. Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019 gồm 4 thành viên:

- Ông Lê Tấn Dương : Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Võ Hồng Phong : Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Vũ Cương Quyết : Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Đỗ Trọng Toàn : Thành viên Hội đồng quản trị.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:

2.1. Tham gia các phiên họp Hội đồng quản trị (định kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
1	Lê Tấn Dương	09	100%	
2	Võ Hồng Phong	09	100%	
3	Vũ Cương Quyết	09	100%	
4	Đỗ Trọng Toàn	09	100%	

2.2. Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT:

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc chỉ đạo sát sao, đôn đốc hoạt động của Ban điều hành thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các buổi làm việc định kỳ hàng tuần nhằm triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019. Theo đó, HĐQT đã thông qua 09 biên bản họp (trong đó có 06 lần lấy ý kiến bằng văn bản), và ban hành 07 nghị quyết, quyết định.

3. Tổng kết số cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tuân thủ đúng các quy định điều lệ của Công ty, đã tiến hành tổ chức 3 cuộc họp thường kỳ (có xem xét, đánh giá kết quả hoạt động SXKD của 4 quý trong năm), 06 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản; 1 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông qua các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản, Đại hội đồng cổ đông đã ban hành 1 Nghị quyết; Hội đồng quản trị đã ban hành 08 Nghị quyết, quyết định. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên.

- Thông qua các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm, ban hành các Nghị quyết, quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động của Công ty. Các nội dung đã được thống nhất và quyết định quan trọng đã được thông qua như sau:

STT	Phiên họp ngày	Nội dung được thống nhất, thông qua
1	25/02/2019 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	- Ký lại hợp đồng lao động Phụ trách Kế toán.
2	03/5/2019 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	- Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. + Ban hành Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT.2019 ngày 03/5/2019 về tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; + Ban hành Quyết định số 05/QĐ-HĐQT.2019 ngày 03/5/2019 v/v thành lập các tiểu ban phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
3	28/5/2019	- Xem xét, đánh giá kết quả SXKD quý 1/2019 và 5 tháng đầu năm 2019. - Tiến độ giải thể Công ty liên doanh Vikotrade. - Công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
4	23/9/2019 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	- Xét duyệt Thang, bảng lương Công ty năm 2019. + Ban hành Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT.2019 ngày 23/9/2019 về Thang, bảng lương năm 2019; + Ban hành Quyết định số 20/QĐ-HĐQT.2019 ngày 30/9/2019 về mức lương Trưởng Ban Kiểm soát Công ty.
5	25/9/2019 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	- Thuê và ký hợp đồng lao động với chức danh kế toán trưởng Công ty. + Ban hành Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT.2019 ngày 25/9/2019; + Ban hành Quyết định số 26/QĐ-HĐQT.2019 ngày 31/12/2019 về bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.

STT	Phiên họp ngày	Nội dung được thống nhất, thông qua
6	30/9/2019 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	- Xét duyệt việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019. + Ban hành Nghị quyết số 22/NQ-HĐQT.2019 ngày 30/9/2019 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019.
7	08/10/2019 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	- Xét duyệt về lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2018, kế hoạch năm 2019. + Ban hành Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT.2019 ngày 08/10/2019 về lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2018, kế hoạch năm 2019.
8	06/11/2019	- Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động SXKD Công ty quý 2/2019, quý 3/2019, 9 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch quý 4/2019. - Xem xét, đánh giá kết quả thực hiện công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, Nghị quyết HĐQT và các Biên bản họp HĐQT (đến 06/11/2019). - Công tác giải thể Công ty liên doanh Vikotrade.
9	31/12/2019	- Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động Công ty quý 4/2019, cả năm 2019 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2020. - Xem xét, đánh giá kết quả thực hiện công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, Nghị quyết HĐQT và các Biên bản họp HĐQT (trong năm 2019). - Công tác giải thể Công ty liên doanh Vikotrade.

4. Thực hiện chi trả thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT năm 2019:

- Thù lao thành viên HĐQT:

Trong năm 2019, tổng thù lao Hội đồng quản trị là 106.356.000 đồng/thù lao được ĐHĐCĐ phê duyệt là 106.356.000 đồng, chi tiết từng thành viên như sau:

ĐVT: đồng

STT	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	Ghi chú
1	Lê Tấn Dương	35.796.000	
2	Võ Hồng Phong	23.520.000	
3	Vũ Cương Quyết	23.520.000	
4	Đỗ Trọng Toàn	23.520.000	

- Lương kiêm nhiệm chức danh quản lý của thành viên HĐQT:

ĐVT: đồng

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh quản lý kiêm nhiệm	Tổng lương năm 2019	Ghi chú
1	Võ Hồng Phong	Tổng Giám đốc	138.000.000	
2	Vũ Cương Quyết	Phó Tổng Giám đốc	120.360.000	

- Chi phí:

Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị (theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 Điều lệ Công ty).

Tuy nhiên, trong năm 2019, các thành viên HĐQT không tính chi phí với Công ty mà tự trang trải các khoản chi phí cho hoạt động liên quan tới phần công việc của mình.

II./ Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 11/6/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị đã triển khai, đôn đốc thực hiện mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động theo Nghị quyết đề ra. Kết quả thực hiện như sau:

II.1/ Kết quả SXKD năm 2019:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2019 (theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán) như sau:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2019 (đã kiểm toán)	Tỷ lệ (TH2019 /KH2019)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	7.539.237.111	10.306.562.396	137%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	454.679.689	3.108.224.207	684%
3	Nộp Ngân sách Số thực nộp	2.939.403.220	3.070.044.524 3.067.818.732	104%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán)

II.2/ Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2019:

1. Tiếp tục phối hợp với cổ đông lớn để cổ đông hoàn thành việc thoái vốn theo quy định:

Trong năm 2019, cổ đông lớn chưa có yêu cầu phối hợp trong việc thoái vốn tại Công ty.

2. Tiếp tục thực hiện việc tính toán hiệu quả việc sử dụng tài sản của Công ty, xem xét phương án sử dụng tài sản của Công ty:

Hội đồng quản trị đã xem xét để thống nhất sử dụng tài sản Công ty hiệu quả tại 357 Lê Hồng Phong và tại 279 Nơ Trang Long.

3. Tiếp tục việc thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án tại 279 Nơ Trang Long, Bình Thạnh:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện việc xác nhận công nợ với Công ty Hoàng Anh Mê Kông (HAMK), rà soát lại các khoản chi phí đầu tư dở dang, các khoản công nợ giữa Công ty Hữu Nghị với Công ty HAMK và các công nợ khác có liên quan đến dự án, để tiến hành thanh lý hợp đồng nhưng đến thời điểm hiện nay, Ban điều hành chưa có báo cáo trình Hội đồng quản trị, Công ty vẫn chưa thanh lý được hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông.

4. Công tác giải thể Công ty liên doanh Vikotrade.

Theo báo cáo của người đại diện vốn của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị tại Công ty liên doanh Vikotrade:

- Ngày 10/7/2019, Công ty Vikotrade đã tiến hành bàn giao khu đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất theo Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND TPHCM về thu hồi đất tại số 257 Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh.

- Công ty Vikotrade đã tiếp tục làm công văn gửi UBND Thành phố để xin giảm tiền thuê đất và đang chờ văn bản trả lời.

Hội đồng quản trị Công ty Hữu Nghị đã họp và thống nhất giao Tổng Giám đốc tiếp tục phối hợp với tư vấn để hoàn tất pháp lý giải thể.

5. Giao Tổng Giám đốc tiếp tục chủ trì rà soát lại công nợ và Báo cáo HĐQT hướng xử lý đối với các công nợ.

Trong năm 2019, Ban điều hành Công ty vẫn chưa báo cáo Hội đồng quản trị hướng xử lý đối với các công nợ.

6. Xét duyệt và ban hành Thang, bảng lương Công ty năm 2019.

Hội đồng quản trị đã xét duyệt và ban hành Thang, bảng lương Công ty năm 2019 (theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT.2019 ngày 23/9/2019).

7. Xét duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019.

Hội đồng quản trị đã xét duyệt về lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2018, kế hoạch năm 2019 (theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT.2019 ngày 08/10/2019).

8. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các quy chế của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 149/2018/NĐ-CP, Công ty đã xây dựng Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc (ban hành kèm theo QĐ số 01/QĐ-HN ngày 14/6/2019). Công ty đã ký kết, ban hành Thỏa ước lao động tập thể (ngày 01/11/2019).

HĐQT đã giao cho Tổng Giám đốc chỉ đạo các phòng ban rà soát, điều chỉnh các Quy chế khác của Công ty. Tuy nhiên, trong năm 2019, Công ty gặp khó khăn trong việc tuyển dụng kế toán trưởng, đã tạm thời ký HĐLĐ phụ trách kế toán để tổ chức thực hiện công tác kế toán tại đơn vị theo quy định. Do đó, công tác rà soát, hoàn chỉnh, ban hành các quy chế như Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ...chưa hoàn thành.

9. Tiếp tục thực hiện công tác tăng cường quản trị Công ty, thực hiện đầy đủ và đúng quy định việc công bố thông tin.

- Thực hiện theo Quy trình công bố thông tin của Công ty theo Quyết định số 35/QĐ-HĐQT.2017 ngày 04/9/2017 của Hội đồng quản trị, trong năm 2019, Công ty đã công bố thông tin trên Hệ thống IDS Plus của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Hệ thống CIMS của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trang thông tin điện tử của Công ty, 16 nội dung sau:

- + Danh sách Cổ đông Nhà Nước, Cổ đông lớn 06 tháng cuối năm 2018.
- + Ký lại hợp đồng lao động với người nội bộ (phụ trách kế toán).
- + Báo cáo tài chính năm 2018 và giải trình ý kiến kiểm toán.
- + Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- + Báo cáo thường niên năm 2018.
- + Nghị quyết của HĐQT số 04/NQ-HĐQT.2019 ngày 03/5/2019 về tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- + Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- + Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 14/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 11/6/2019.
- + Danh sách Cổ đông Nhà Nước, Cổ đông lớn 06 tháng đầu năm 2019.
- + Nghị quyết của HĐQT số 16/NQ-HĐQT.2019 ngày 23/9/2019 về Thang, bảng lương Công ty năm 2019.
- + Nghị quyết của HĐQT số 22/NQ-HĐQT.2019 ngày 30/9/2019 về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2019.
- + Nghị quyết của HĐQT số 24/NQ-HĐQT.2019 ngày 08/10/2019 về lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2018, kế hoạch năm 2019.
- + Thông báo ký hợp đồng với doanh nghiệp kiểm toán.
- + Nghị quyết của HĐQT số 18/NQ-HĐQT.2019 ngày 25/9/2019 về việc thuê và ký hợp đồng lao động với chức danh Kế toán trưởng Công ty.
- + Thông báo thay đổi nhân sự (bổ nhiệm kế toán trưởng Công ty).
- Các thông tin Công ty đã công bố được lưu trữ bằng văn bản cũng như trên file máy tính.

10. Báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ về việc số dư thành viên HĐQT.

Hội đồng quản trị Công ty đã báo cáo và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 về việc số dư thành viên HĐQT. Theo đó, ĐHĐCĐ thông qua việc không bầu bổ sung thêm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2016-2020), mà để cổ đông lớn thoái vốn xong, sẽ tiến hành đại hội lại và bầu các chức danh HĐQT.

11. *Giao Tổng Giám đốc chủ trì rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với REE, để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị.*

Công ty đã rà soát, thống kê hồ sơ hợp tác đầu tư thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4. Đồng thời, đang xem xét hồ sơ để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg.

12. *Giao Ban điều hành Công ty căn cứ theo các quy định để có báo cáo và thực hiện đối với các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.*

Trong năm 2019, Ban điều hành Công ty vẫn chưa báo cáo Hội đồng quản trị để thực hiện đối với các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán. Tại cuộc họp HĐQT (Biên bản số 27/BB-HĐQT.2019) ngày 31/12/2019, HĐQT đã đề nghị Tổng Giám đốc có báo cáo đánh giá lý do chưa hoàn thành.

II.3/ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác:

a. Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD:

Hội đồng quản trị đã thường xuyên có các buổi làm việc, trao đổi trực tiếp với Ban điều hành Công ty, thông qua đó để Ban Tổng Giám đốc điều hành thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019.

Đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, thông qua đó xem xét, đánh giá kết quả hoạt động SXKD, ra biên bản, nghị quyết để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty đạt vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách theo kế hoạch đã đề ra.

b. Về tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT:

Qua các cuộc họp, có 12 nội dung công việc trọng tâm được phân công theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (Ban TGD hoàn thành 4 nội dung); 05 nội dung công việc được phân công theo Nghị quyết của HĐQT (Ban TGD hoàn thành 05 nội dung); 19 nội dung công việc được phân công theo Biên bản họp HĐQT (Ban TGD hoàn thành 07 nội dung). Tại cuộc họp HĐQT (Biên bản số 27/BB-HĐQT.2019) ngày 31/12/2019, đã đánh giá các nội dung công việc hoàn thành, chưa hoàn thành. Các công việc chưa hoàn thành giao Ban điều hành Công ty tiếp tục thực hiện.

- Những việc đã đạt được:

Trong năm 2019, đã hoàn thành một số nội dung chủ yếu như sau:

+ Hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 với các chỉ tiêu đạt được: Doanh thu đạt 10.306.562.396 đồng so với kế hoạch 7.539.237.111, đạt tỷ lệ 137%; Lợi nhuận đạt 3.108.224.207 đồng so với kế hoạch 454.679.689 đồng, đạt tỷ lệ 684%; Nộp ngân sách đạt 3.070.044.524 đồng so với kế hoạch 2.939.403.220 đồng, đạt tỷ lệ 104%.

Với kết quả lợi nhuận đạt được, Công ty dự kiến ưu tiên chuyển lỗ của các năm trước.

- + Xây dựng và trình HĐQT về Thang, bảng lương Công ty năm 2019;
- + Xây dựng và trình HĐQT về quỹ tiền lương thực hiện năm 2018, kế hoạch năm 2019;

- + Thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định;
- + Đã báo cáo trình HĐQT về việc số dư thành viên HĐQT.

- Những việc đang tiếp tục thực hiện để hoàn thành:

Hội đồng quản trị tiếp tục đôn đốc Ban điều hành thực hiện những việc sau:

- + Phối hợp với cổ đông lớn để cổ đông lớn hoàn thành việc thoái vốn theo quy định khi cổ đông lớn có yêu cầu phối hợp;

- + Sử dụng hiệu quả tài sản của Công ty tại 357 Lê Hồng Phong và 279 Nơ Trang Long.

- + Công tác giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade theo quy định.

- + Rà soát điều chỉnh các Quy chế của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay;

- + Rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với Ree, để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị;

- + Thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án Hữu Nghị - Hoàng Anh Mê Kông tại 279 Nơ Trang Long;

- + Rà soát lại công nợ;

- + Thực hiện đối với các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

B/ TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG HĐQT NHIỆM KỲ III (2016-2020)

1. Nhân sự và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ 2016-2020, Đại hội đồng cổ đông họp ngày 01/7/2016, đã bầu ra HĐQT gồm 4 thành viên (đại diện 87,26% vốn nhà nước tại doanh nghiệp), và thống nhất sẽ bầu bổ sung 1 thành viên do cổ đông nhỏ lẻ không liên kết đủ 10%.

Ngày 06/7/2016, HĐQT đã họp và bầu Chủ tịch HĐQT.

Tuy nhiên, Công ty không còn hoạt động sản xuất trực tiếp, các hoạt động kinh doanh hiện tại cũng như công tác quản lý đã đi vào ổn định, chỉ duy trì hoạt động Công ty và phối hợp với cổ đông lớn để cổ đông lớn làm hồ sơ thoái vốn theo quy định. Do đó, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã thông qua việc không bầu bổ sung thêm thành viên Hội đồng quản trị, mà để cổ đông lớn thoái vốn xong, sẽ tiến hành đại hội lại và bầu các chức danh HĐQT. Theo đó, trong nhiệm kỳ III (2016-2020), thành viên HĐQT không có sự thay đổi.

Tại Đại hội đồng cổ đông năm nay, Đại hội sẽ thực hiện việc bầu Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ IV (2020-2025).

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD nhiệm kỳ III (2016-2020):

2.1/ Bảng kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2016-2020 ban đầu trình ĐHĐCĐ thông qua:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tổng cộng
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	21.600	14.434	6.443	7.539	50.016
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	800	225	-1.251	455	229
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	6.636	14.232	3.954	2.939	27.761

(Nguồn: tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2016, 2017, 2018; BCTC 2019)

2.2/ Bảng kế hoạch SXKD và kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2016-2020 đã báo cáo và được ĐHĐCĐ thông qua:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Năm 2016 (sau khi điều chỉnh)	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tổng cộng
1	Tổng doanh thu						
	+ Kế hoạch	Tr.đ	8.300	14.434	6.443	7.539	36.716
	+ Thực hiện	Tr.đ	13.109	4.771	6.688	10.307	34.875
	+ Tỷ lệ TH/KH						94,98%
2	Lợi nhuận trước thuế						
	+ Kế hoạch	Tr.đ	0	225	-1.251	455	-571
	+ Thực hiện	Tr.đ	107	-14.910	-1.051	3.108	-12.746
	+ Tỷ lệ TH/KH						/
3	Nộp ngân sách						
	+ Kế hoạch	Tr.đ	16.039	14.232	3.954	2.939	37.164
	+ Thực hiện (thực nộp)	Tr.đ	19.926	4.473	3.830	3.068	31.297
	+ Tỷ lệ TH/KH						84,21%

(Nguồn: tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2016, 2017, 2018; BCTC 2019)

Qua bảng trên cho thấy:

- **Về doanh thu:** Doanh thu thực hiện nhiệm kỳ 2016-2020 đạt 94,98% so với kế hoạch. Việc giảm doanh thu là do các yếu tố khách quan như:

+ Tại địa chỉ 35 Lê Lợi: Hầu hết các đối tác bị ảnh hưởng bởi các rào chắn để xây dựng tuyến Metro nên chấm dứt hợp đồng hợp tác với Công ty. Mặt khác, ngày 14/12/2016, Công ty phải di dời toàn bộ văn phòng làm việc từ 35 Lê Lợi về 357 Lê Hồng Phong để trả lại tòa nhà 35 Lê Lợi theo Quyết định của Ban giải phóng mặt bằng Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty không còn nguồn thu từ địa chỉ này, theo kế hoạch bị giảm khoảng 6.782.668.690 đồng.

+ Tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong: Hợp đồng hợp tác kinh doanh hết hạn nên đối tác (Trung tâm tin học) đề nghị chấm dứt hợp đồng từ tháng 5/2017. Đến tháng 7/2018 mới có đối tác khác nên doanh thu giảm so với dự kiến ban đầu, số tiền là 4.108.095.414 đồng. Tuy nhiên, qua hợp tác mới, hiệu quả tăng thêm 68,3%/năm.

- **Về lợi nhuận:** Kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2016-2020 lỗ là do:

+ Doanh thu thực hiện nhiệm kỳ 2016-2020 giảm so với kế hoạch đặt ra.

+ Năm 2017: Công ty trích lập toàn bộ các khoản dự phòng (đầu tư tài chính tại Công ty LD Vikotrade, khoản phải thu khó đòi, giảm giá hàng tồn kho) theo quy định, số tiền là 8.621.261.735 đồng; và chi phí do truy thu tiền thuế đất 10 năm tại địa chỉ 35 Lê Lợi, 11 Đoàn Văn Bơ, số tiền phân bổ vào năm 2017 là 965.723.740 đồng.

+ Năm 2018, kế hoạch SXKD của Công ty đến tháng 7/2018 mới có doanh thu; và chi phí phát sinh từ việc giải quyết chế độ cho 14 lao động theo đúng quy định khi thực hiện phương án lao động tại 357 Lê Hồng Phong, số tiền là 531.695.700 đồng.

+ Công ty trích đóng các khoản phải nộp cho Nhà nước, chi trả lương, trích đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động để duy trì hoạt động Công ty.

- **Về nộp ngân sách:** Công ty thực hiện đầy đủ các khoản nộp ngân sách theo đúng quy định. Tuy nhiên, kết quả thực hiện (84,21%) giảm so với kế hoạch là do: Năm 2016, 2017, Công ty đã nỗ lực xin được giảm tiền thuê đất 6,2 tỷ đồng (trong đó: tại địa chỉ 279 Nơ Trang Long 5,8 tỷ đồng, tại địa chỉ 35 Lê Lợi và 11 Đoàn Văn Bơ 419 triệu đồng), nhưng Công ty không điều chỉnh số liệu kế hoạch có tính đến khoản giảm này.

3. Các hoạt động trọng tâm

- Hàng năm, HĐQT tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định; tổ chức các cuộc họp định kỳ theo Điều lệ, thông qua đó xem xét, đánh giá kết quả hoạt động SXKD, ra biên bản, nghị quyết để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện.

- Về Công ty đại chúng: Ngày 07/8/2017, Công ty trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 5412/UBCK-GSDC của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Ngày 16/8/2017, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán – mã FTI, theo Công văn số 158/2017/GCNCP-VSD. Ngày 27/10/2017, ngày đầu tiên cổ phiếu Công ty chính thức giao dịch trên sàn Upcom.

- Về công tác quản trị: ĐHĐCĐ đã 2 lần thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/11/2016, và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 18 /NQ-ĐHĐCĐ.2018 ngày 28/6/2018). Ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty theo quy định đối với Công ty đại chúng tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017.

- Về công bố thông tin theo quy định đối với Công ty đại chúng: Thực hiện theo quy định, HĐQT Công ty đã ban hành Quy trình công bố thông tin theo Quyết định số 35/QĐ-HĐQT.2017 ngày 04/9/2017.

- HĐQT đã trình và được ĐHĐCĐ thông qua:

+ Việc thay đổi mệnh giá cổ phần của Công ty từ 100.000 đồng/cổ phần thành 10.000 đồng/cổ phần (Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, số 24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/11/2016).

+ Tăng vốn điều lệ Công ty, từ 35.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng) lên 39.437.100.000 đồng (Ba mươi chín tỷ, bốn trăm ba mươi bảy triệu, một trăm ngàn

đồng), do phát hành cổ phiếu bằng nguồn thặng dư vốn cổ phần (Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, số 24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/11/2016).

+ Thay đổi người đại diện pháp luật Công ty (ông Võ Hồng Phong làm người đại diện pháp luật thay cho ông Phạm Văn Tăng nghỉ hưu theo chế độ), theo Quyết định của HĐQT số 14/QĐ-HĐQT ngày 29/7/2016.

+ Thay đổi trụ sở Văn phòng Công ty: từ “35 Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM” đổi thành “357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10, TPHCM” (Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, số 03/NQ-ĐHĐCĐ2017 ngày 23/01/2017).

4. Công tác cổ đông

Trong nhiệm kỳ 2016-2020, tóm tắt tình hình cổ đông như sau:

- Tình hình cổ đông đầu kỳ (tại thời điểm chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ năm 2016):

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu (CP)	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổ chức	02	320.495	32.049.500.000	91,57%
2	Cá nhân	13	28.980	2.898.000.000	8,28%
3	Công ty Hữu Nghị (cổ phiếu quỹ)	01	525	52.500.000	0,15%
	Tổng cộng	16	350.000	35.000.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 20/6/2016 để tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2016).

- Tình hình cổ đông cuối kỳ (chốt tại ngày 22/5/2020):

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu (CP)	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
	Cổ đông trong nước	104	3.943.710	39.437.100.000	100%
1	Tổ chức	02	3.474.920	34.749.200.000	88,11%
2	Cá nhân	101	462.870	4.628.700.000	11,74%
3	Công ty Hữu Nghị (cổ phiếu quỹ)	01	5.920	59.200.000	0,15%
	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
	Tổng cộng	104	3.943.710	39.430.710.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 22/5/2020 để tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2020 do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp ngày 26/5/2020).

5. Đánh giá chung việc thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:

Trong nhiệm kỳ III (2016-2020) nói chung, cũng như năm 2019 nói riêng, HĐQT đã sát sao giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; đã có nhiều cuộc họp, lấy ý

kiến bằng văn bản, nhiều buổi làm việc để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

HĐQT đã xem xét kế hoạch SXKD hàng năm, đề ra chủ trương, nhiệm vụ trọng tâm và xét duyệt chương trình, nội dung tài liệu để triệu tập ĐHĐCĐ thường niên cũng như lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá kết quả hoạt động Công ty hàng quý, năm và đề ra định hướng trong thời gian tới; thực hiện việc bổ nhiệm, ký HĐLĐ, quyết định chấm dứt HĐLĐ ...và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Nhìn chung, qua thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2016-2020, Hội đồng quản trị đã bám sát theo diễn biến thực tế nhằm kịp thời chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao. Từng thành viên Hội đồng quản trị đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ vì lợi ích của cổ đông và vì sự phát triển chung của doanh nghiệp.

C/ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HĐQT NHIỆM KỲ IV (2020-2025)

1. Định hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025):

1.1/ Định hướng hoạt động chung nhiệm kỳ IV (2020-2025):

- Theo dõi và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, đề ra các chủ trương, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do ĐHĐCĐ giao. Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của đơn vị. Hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người lao động.

- Đôn đốc, theo dõi Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, sử dụng đối với các địa chỉ khu đất được Nhà nước giao; công tác quản lý, điều hành đơn vị theo đúng điều lệ, quy chế và quy định pháp luật.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm, đồng hành cùng Ban Tổng Giám đốc nỗ lực vượt qua khó khăn, đưa Công ty đi vào hoạt động ổn định, phát triển để hoàn thành các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao.

1.2/ Các chỉ tiêu hoạt động của nhiệm kỳ 2020-2025:

Dựa trên cơ sở hợp đồng hợp tác tại Tòa nhà 357 Lê Hồng Phong 10 năm, và việc hợp tác khai thác tạm tại địa chỉ 279 Nơ Trang Long chỉ đến tháng 6/2020, Công ty dự kiến các chỉ tiêu hoạt động của nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

- Doanh thu hàng năm bình quân là 7,539 tỷ đồng/năm
- Số liệu cụ thể các chỉ tiêu kế hoạch về Doanh thu, Lợi nhuận, Nộp ngân sách, Công ty sẽ trình tại ĐHĐCĐ thường niên hàng năm để xem xét thông qua.

2. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:

Năm 2020, Hội đồng quản trị xác định mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động của Công ty trình ĐHĐCĐ như sau:

2.1/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Đối với chỉ tiêu doanh thu: Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên nguồn doanh thu chính từ hợp đồng hợp tác Tòa nhà tại 357 Lê Hồng Phong (hoạt động lĩnh

vực giáo dục) bị giảm. Tại 279 Nơ Trang Long, Công ty dự kiến hợp tác khai thác tạm đến tháng 6/2020.

- Đối với chỉ tiêu lợi nhuận: Trên cơ sở doanh thu kế hoạch, Công ty kiểm soát chặt chẽ, tính toán sát mức chi phí để dự kiến lợi nhuận hợp lý cho năm 2020.

- Đối với chỉ tiêu Nộp ngân sách: Công ty thực hiện nghĩa vụ nộp các khoản thuế, tiền thuê đất theo quy định.

Theo đó, Ban điều hành Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

- Doanh thu: 6.634.643.758 đồng;

- Lợi nhuận: 219.589.703 đồng;

- Nộp Ngân sách: 2.761.342.783 đồng.

2.2/ Tiếp tục phối hợp với cổ đông lớn để cổ đông hoàn thành việc thoái vốn theo quy định.

2.3/ Tiếp tục thực hiện việc tính toán hiệu quả việc sử dụng tài sản của Công ty.

2.4/ Tiếp tục việc thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án tại 279 Nơ Trang Long, Bình Thạnh.

2.5/ Hoàn tất công tác giải thể Công ty liên doanh Vikotrade.

2.6/ Giao Tổng Giám đốc tiếp tục chủ trì rà soát lại công nợ và Báo cáo HĐQT hướng xử lý đối với các công nợ.

2.7/ Giao Tổng Giám đốc tiếp tục chủ trì rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với REE, để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị.

2.8/ Giao Ban điều hành Công ty căn cứ theo các quy định để có báo cáo và thực hiện đối với các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2019.

2.9/ Xét duyệt và ban hành Thang, bảng lương Công ty năm 2020.

2.10/ Xét duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020.


2.11/ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các quy chế của Công ty (Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế tiền lương) cho phù hợp với tình hình thực tế Công ty hiện nay và theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2.12/ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

2.13/ Tiếp tục thực hiện công tác tăng cường quản trị Công ty, thực hiện đầy đủ và đúng quy định việc công bố thông tin.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ III (2016-2020) và Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ IV (2020-2025). Với tinh thần trách nhiệm và vì lợi ích chung của Công ty, Hội đồng quản trị mong nhận được những ý kiến đóng góp thiết thực, chân tình của các Quý cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn tới các quý vị cổ đông đã luôn ủng hộ HĐQT trong suốt nhiệm kỳ hoạt động vừa qua. Chúc Quý cổ đông luôn được mạnh khỏe, chúc Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty hoàn thành nhiệm vụ nhiệm kỳ IV(2020-2025) nói chung, cũng như nhiệm vụ năm 2020 nói riêng.

Trân trọng kính chào./. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Tân Dương

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019,
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ III (2016-2020)
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ IV (2020-2025)**

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 11/6/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, thực hiện theo các Nghị quyết của HĐQT Công ty Hữu Nghị, Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thực hiện kịp thời các chủ trương của HĐQT về mọi hoạt động của Công ty CP CN TM Hữu Nghị. Nay Ban điều hành Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị trân trọng báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và tổng kết hoạt động nhiệm kỳ III (2016-2020), phương hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) của Ban điều hành Công ty như sau:

A/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

I./ Tình hình hoạt động chung của Công ty:

Thuận lợi:

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc chỉ đạo sát sao, đôn đốc hoạt động của Ban điều hành thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các buổi làm việc định kỳ hàng tuần nhằm triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trên cơ sở đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện công tác quản lý, điều hành, triển khai các giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo công tác bảo toàn, phát triển, quản lý sử dụng vốn, tài sản của Công ty và quyền lợi của cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo và triển khai kịp thời các hoạt động của Công ty đến các phòng ban nghiệp vụ thực hiện và luôn được sự hỗ trợ nghiệp vụ của các phòng ban chuyên môn.

Tập thể Ban điều hành, Cán bộ công nhân viên luôn đoàn kết, đồng hành cùng Công ty thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cổ đông lớn luôn quan tâm và hỗ trợ kịp thời trong các hoạt động phong trào của tổ chức Đảng và Đoàn thể.

Khó khăn, tồn tại:

+ Ngành nghề kinh doanh chính (Sản xuất linh kiện và xe đạp hoàn chỉnh) chưa thực hiện được do cổ đông lớn có chủ trương thoái vốn ra khỏi Công ty Hữu Nghị.

+ Việc xác nhận công nợ đối với đối tác trong dự án Hoàng Anh Mê Kông và các khoản công nợ lâu năm gặp nhiều khó khăn.

+ Do vướng mắc một số chính sách pháp luật nên việc giải thể công ty LD Vikotrade chưa hoàn thành.

+ Trong năm 2019, Công ty gặp khó khăn trong việc tuyển dụng kế toán trưởng, đã tạm thời ký HĐLĐ phụ trách kế toán để tổ chức thực hiện công tác kế toán tại

đơn vị theo quy định. Do đó, công tác rà soát, hoàn chỉnh, ban hành các quy chế như Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ...chưa hoàn thành.

II. Kết quả SXKD năm 2019:

1. Những kết quả đạt được:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2019 (đã kiểm toán)	Tỷ lệ (TH2019 /KH2019)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	7.539.237.111	10.306.562.396	137%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	454.679.689	3.108.224.207	684%
3	Nộp Ngân sách	2.939.403.220	3.070.044.524	104%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Dựa theo kết quả trên, chỉ tiêu tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2019 đạt 137% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế là 3.108.224.207 đồng, đạt 684% so với kế hoạch. Hiệu quả kinh doanh có được do chỉ tiêu Tổng doanh thu và thu nhập khác tăng 36,7% so với kế hoạch, tương ứng mức tăng là 2.767.325.286 đồng, chủ yếu các khoản doanh thu sau:

+ Doanh thu hợp tác tại 279 Nơ Trang Long: doanh thu cho kế hoạch này dự kiến thực hiện chỉ trong 04 tháng (nhằm sắp xếp, rà soát mặt bằng sử dụng tại đơn vị theo chủ trương của thành phố), tuy nhiên trong năm doanh thu thực hiện vẫn bảo đảm đủ 12 tháng, nên doanh thu tăng thêm trong 08 tháng cuối năm là 1.773.590.910 đồng.

+ Doanh thu khác (tiền lãi gửi ngân hàng, dịch vụ điện nước): doanh thu khác tăng 192,11% so với kế hoạch, tương ứng tăng là: 991.239.366 đồng. Doanh thu khác tăng do doanh thu dịch vụ điện nước tại 279 Nơ Trang Long tăng tương ứng theo doanh thu chính thực hiện thêm 8 tháng như đã nêu trên. Ngoài ra doanh thu tài chính tăng do tăng khoản đầu tư tài chính ngắn hạn trong năm từ khoản tiền mặt lưu động của Công ty.

- Về nộp Ngân sách 2019:

Số đã nộp trong năm: 3.070 triệu đồng, so với kế hoạch đạt 104 %.

b) Các hoạt động khác:

Về hoạt động giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade:

Công ty Vikotrade đã ký Hợp đồng dịch vụ để thực hiện và hoàn thành việc quyết toán thuế (Giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, xuất nhập khẩu) với cơ quan thuế.

Ngày 10/7/2019, Công ty Vikotrade đã tiến hành bàn giao khu đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất theo Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND TPHCM về thu hồi đất tại số 257 Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh.

Công ty Vikotrade đã làm công văn số 01/TT/Viko ngày 03 tháng 03 năm 2020 gửi UBND Thành phố để xin giảm tiền thuê đất và đang chờ văn bản trả lời.

Đang hoàn chỉnh thủ tục trả Giấy phép đầu tư, con dấu, hồ sơ giải thể đến Sở Kế hoạch đầu tư.

Về đầu tư vào Công ty Bất động sản Sài Gòn Đông Dương:

Công ty Hữu Nghị đã đầu tư vào Công ty Bất động sản Sài Gòn Đông Dương số tiền là 1 tỷ đồng từ ngày 17/03/2009, Đến nay (10 năm) chưa được chia cổ tức.

2. Công tác thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và các Nghị quyết Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai các nội dung công việc. Kết quả trong năm 2019, có 12 nội dung công việc được phân công cho Ban điều hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (hoàn thành 04 nội dung); 05 nội dung công việc được phân công theo Nghị quyết HĐQT (hoàn thành 05 nội dung).

Các nội dung hoàn thành như sau:

+ Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trình Hội đồng quản trị Công ty.

+ Hoàn thành việc xây dựng và đăng ký Thang, bảng lương năm 2019 với cơ quan lao động.

+ Hoàn thành việc xây dựng Quỹ lương thực hiện năm 2018, Quỹ lương kế hoạch năm 2019 trình Hội đồng quản trị Công ty.

+ Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định và Quy trình công bố thông tin của Công ty.

+ Rà soát và thực hiện xây dựng Quy chế dân chủ ở cơ sở theo Nghị định 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ. Phối hợp Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động Công ty năm 2019, qua đó, đã xây dựng lại và ký kết Thỏa ước lao động tập thể (ngày 01/11/2019).

+ Duy trì việc hợp tác kinh doanh bằng tài sản của công ty.

+ Đối với công tác giải thể, đã hoàn thành quyết toán thuế và bàn giao mặt bằng và hồ sơ nhà đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất.

3. Công tác quản lý và điều hành đơn vị:

Ban điều hành Công ty tiếp tục duy trì bộ máy hoạt động, sử dụng người lao động hợp lý để giảm bớt chi phí cho đơn vị và tăng thêm khoản thu nhập cho nhân viên kiêm nhiệm.

4. Giải quyết việc làm, đời sống và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

- Thu nhập lương bình quân năm 2019 là 6,7 triệu đồng/người/tháng.

- Công tác an toàn, vệ sinh lao động luôn được Công ty quan tâm trong năm 2019 không có tai nạn lao động.

- Công ty tham gia đầy đủ các chế độ về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn-bệnh nghề nghiệp cho người lao động, trợ cấp ốm đau thai sản theo Luật định.

- Người lao động luôn đồng hành với tình hình khó khăn chung, khách quan đối với hoạt động SXKD của Công ty.

5. Công tác bảo vệ an toàn đơn vị và an toàn vệ sinh lao động – PCCC:

Công tác an ninh trật tự, an toàn vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ và công tác an toàn vệ sinh thực phẩm đã được người lao động chấp hành nghiêm túc. Trong năm 2019, Công ty không để xảy ra sự cố nào.

6. Công tác hai đoàn thể:

Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động tham gia các phong trào do Công đoàn cấp trên phát động.

B. TỔNG KẾT NHIỆM KỲ III (2016-2020) CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Kết quả kinh doanh nhiệm kỳ III (2016-2020)

1/ Bảng kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2016-2020 ban đầu trình ĐHĐCĐ thông qua:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tổng cộng
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	21.600	14.434	6.443	7.539	50.016
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	800	225	-1.251	455	229
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	6.636	14.232	3.954	2.939	27.761

(Nguồn: tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2016, 2017, 2018; BCTC 2019)

2/ Bảng kế hoạch SXKD và kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2016-2020 đã báo cáo và được ĐHĐCĐ thông qua:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Năm 2016 (sau khi điều chỉnh)	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tổng cộng
1	Tổng doanh thu						
	+ Kế hoạch	Tr.đ	8.300	14.434	6.443	7.539	36.716
	+ Thực hiện	Tr.đ	13.109	4.771	6.688	10.307	34.875
	+ Tỷ lệ TH/KH						94,98%
2	Lợi nhuận trước thuế						
	+ Kế hoạch	Tr.đ	0	225	-1.251	455	-571
	+ Thực hiện	Tr.đ	107	-14.910	-1.051	3.108	-12.746
	+ Tỷ lệ TH/KH						/
3	Nộp ngân sách						
	+ Kế hoạch	Tr.đ	16.039	14.232	3.954	2.939	37.164
	+ Thực hiện (thực nộp)	Tr.đ	19.926	4.473	3.830	3.068	31.297
	+ Tỷ lệ TH/KH						84,21%

(Nguồn: tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2016, 2017, 2018; BCTC 2019)

Qua bảng trên cho thấy:

- **Về doanh thu:** Doanh thu thực hiện nhiệm kỳ 2016-2020 đạt 94,98% so với kế hoạch. Việc giảm doanh thu là do các yếu tố khách quan như:

+ Tại địa chỉ 35 Lê Lợi: Hầu hết các đối tác bị ảnh hưởng bởi các rào chắn để xây dựng tuyến Metro nên chấm dứt hợp đồng hợp tác với Công ty. Mặt khác, ngày 14/12/2016, Công ty phải di dời toàn bộ văn phòng làm việc từ 35 Lê Lợi về 357 Lê Hồng Phong để trả lại tòa nhà 35 Lê Lợi theo Quyết định của Ban giải phóng mặt bằng Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty không còn nguồn thu từ địa chỉ này, theo kế hoạch bị giảm khoảng 6.782.668.690 đồng.

+ Tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong: Hợp đồng hợp tác kinh doanh hết hạn nên đối tác (Trung tâm tin học) đề nghị chấm dứt hợp đồng từ tháng 5/2017. Đến tháng 7/2018 mới có đối tác khác nên doanh thu giảm so với dự kiến ban đầu, số tiền là 4.108.095.414 đồng. Tuy nhiên, qua hợp tác mới, hiệu quả tăng 68,3%/năm.

- **Về lợi nhuận:** Kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2016-2020 lỗ là do:

+ Doanh thu thực hiện nhiệm kỳ 2016-2020 giảm so với kế hoạch đặt ra.

+ Năm 2017: Công ty trích lập toàn bộ các khoản dự phòng (đầu tư tài chính tại Công ty LD Vikotrade, khoản phải thu khó đòi, giảm giá hàng tồn kho) theo quy định, số tiền là 8.621.261.735 đồng; và chi phí do truy thu tiền thuế đất 10 năm tại địa chỉ 35 Lê Lợi, 11 Đoàn Văn Bơ, số tiền phân bổ vào năm 2017 là 965.723.740 đồng.

+ Năm 2018, kế hoạch SXKD của Công ty đến tháng 7/2018 mới có doanh thu; và chi phí phát sinh từ việc giải quyết chế độ cho 14 lao động theo đúng quy định khi thực hiện phương án lao động tại 357 Lê Hồng Phong, số tiền là 531.695.700 đồng.

+ Công ty trích đóng các khoản phải nộp cho Nhà nước, chi trả lương, trích đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động để duy trì hoạt động Công ty.

- **Về nộp ngân sách:** Công ty thực hiện đầy đủ các khoản nộp ngân sách theo đúng quy định. Tuy nhiên, kết quả thực hiện (84,21%) giảm so với kế hoạch là do: Năm 2016, 2017, Công ty được giảm tiền thuê đất 6,2 tỷ đồng (trong đó: tại địa chỉ 279 Nơ Trang Long 5,8 tỷ đồng, tại địa chỉ 35 Lê lợi và 11 Đoàn Văn Bơ 419 triệu đồng), nhưng Công ty không điều chỉnh số liệu kế hoạch có tính đến khoản giảm này.

C- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ BAN ĐIỀU HÀNH NHIỆM KỲ IV (2020-2025)

1. Định hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025):

- Năm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, Ban Tổng Giám đốc tham mưu đề xuất cho HĐQT đề ra các chủ trương hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do ĐHĐCĐ giao, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của đơn vị. Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người lao động.

- Ban Tổng Giám đốc thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của HĐQT trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các địa chỉ khu đất được Nhà nước giao; công tác quản lý, điều hành đơn vị theo đúng điều lệ, quy chế và quy định pháp luật.

2. Các chỉ tiêu hoạt động của nhiệm kỳ 2020-2025:

Dựa trên cơ sở hợp đồng hợp tác tại Tòa nhà 357 Lê Hồng Phong 10 năm, và việc hợp tác khai thác tạm tại địa chỉ 279 Nơ Trang Long chỉ đến tháng 6/2020, Công ty dự kiến các chỉ tiêu hoạt động của nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

- Doanh thu hằng năm bình quân là 7,539 tỷ đồng/năm

- Số liệu cụ thể các chỉ tiêu kế hoạch về Doanh thu, Lợi nhuận, Nộp ngân sách, Công ty sẽ trình tại ĐHĐCĐ thường niên hàng năm để xem xét thông qua.

3. Thực hiện những công tác trọng tâm

+ Tiếp tục phối hợp với cổ đông lớn để cổ đông lớn hoàn thành việc thoái vốn theo quy định khi cổ đông lớn có yêu cầu phối hợp;

+ Thực hiện tính toán hiệu quả việc sử dụng tài sản của Công ty, xem xét phương án sử dụng tài sản của Công ty;

+ Thực hiện các bước thủ tục tiếp theo để hoàn tất việc giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade;

+ Thực hiện việc rà soát điều chỉnh các Quy chế của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

4. Phương hướng hoạt động của Ban điều hành năm 2020:

a. Các chỉ tiêu chủ yếu:

+ Căn cứ tình hình thực tế, Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch năm 2020 trình Hội đồng quản trị với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

T T	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	6.635
2	Lợi nhuận	Tr.đ	220
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	2.761

- Đối với chỉ tiêu doanh thu: Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên nguồn doanh thu chính từ hợp đồng hợp tác Tòa nhà tại 357 Lê Hồng Phong (hoạt động lĩnh vực giáo dục) bị giảm. Tại 279 Nơ Trang Long, Công ty dự kiến hợp tác khai thác tạm đến tháng 6/2020.

- Đối với chỉ tiêu lợi nhuận: Trên cơ sở doanh thu kế hoạch, Công ty kiểm soát chặt chẽ, tính toán sát mức chi phí để dự kiến lợi nhuận hợp lý cho năm 2020.

- Đối với chỉ tiêu Nộp ngân sách: Công ty thực hiện nghĩa vụ nộp các khoản thuế, tiền thuê đất theo quy định.

b. Về thực hiện những công tác trọng tâm:

Ban điều hành tiếp tục thực hiện công việc do Đại hội đồng, Hội đồng quản trị giao cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với Ree, để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị;

- Tiếp tục phối hợp với cổ đông lớn để cổ đông lớn hoàn thành việc thoái vốn theo quy định.

- Thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án Hữu Nghị - Hoàng Anh Mê Kông tại 279 Nơ Trang Long.

- Tiếp tục xử lý các khoản nợ còn tồn đọng lâu năm;
- Tiếp tục thực hiện các bước thủ tục để giải thể Công ty liên doanh Vikotrade theo qui định của pháp luật;
- Tiếp tục thực hiện việc tính toán hiệu quả việc sử dụng tài sản của Công ty
- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các quy chế của Công ty (Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế tiền lương) cho phù hợp với tình hình thực tế Công ty hiện nay và theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, tổng kết hoạt động của Ban điều hành nhiệm kỳ III (2016-2020), phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025), phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị. Ban điều hành cùng tập thể người lao động trong Công ty sẽ cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu của năm 2020 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng kính chào./.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Hồng Phong





Số: 60/BC-TGD

TP.HCM, ngày 27 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO TIỀN TRÌNH GIẢI THỂ CÔNG TY LIÊN DOANH VIKOTRADE

Công ty Liên doanh Vikotrade là đơn vị liên doanh giữa Công ty Hữu Nghị và Công ty U-Harbour Co., LTD – Hongkong hoạt động theo giấy phép đầu tư số 20A/GP ngày 20/5/1991 do Ủy ban nhà nước về hợp tác và Đầu tư nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp và giấy phép điều chỉnh số 20A/GPD9C-BKH-HCM ngày 25/5/2006 của UBND Thành phố HCM cấp. Ngành nghề sản xuất kinh doanh là sửa chữa tân trang, lắp ráp chế tạo nông ngư cơ. Lắp ráp sản xuất kinh doanh các thiết bị điện phục vụ dân dụng;

Ngày 10/7/2012 HĐQT Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị đã có Nghị quyết số 04/NQ/HĐQT thống nhất việc giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade; theo đó ngày 16/9/2012 phía đối tác Công ty U-Harbour – Hongkong có thư xác nhận thống nhất việc giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade;

Thực trạng Công ty LD Vikotrade hiện nay, do thời gian giải thể kéo dài, để duy trì bộ máy phục vụ cho quá trình giải thể, hàng năm Công ty phải chi trả các khoản chi phí như: chi phí quản lý, tiền lương, tiền thuê đất và các chi phí hoạt động khác;

Qua đó, Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị xin báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình thực hiện việc giải thể tại Công ty Liên doanh Vikotrade như sau:

Hiện nay, Công ty Hữu Nghị chưa nhận báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của công ty Vikotrade. Theo báo cáo của Công ty Vikotrade tiền mặt và tiền gửi ngân hàng đến ngày 31/12/2019 là 2.007.809.031 đồng, lỗ lũy kế đến tháng 01 năm 2019 là 22.266.032 đồng

I. CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN TẠI CÔNG TY LIÊN DOANH VIKOTRADE NĂM 2019

Đến tháng 12 năm 2019, Công ty LD Vikotrade đã thực hiện các công việc cho công tác giải thể sau:

1. Ký hợp đồng dịch vụ với ông Liên Nguyên Khiêm để thực hiện việc quyết toán thuế (số năm: 14 năm từ năm 2004 đến năm 2018).

2. Hoàn thành việc quyết toán với cơ quan thuế (có giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế).

3. Thực hiện bàn giao khu đất 257 Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh (theo quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 02 tháng 04 năm 2019 của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố) cho Trung Tâm Phát Triển Quỹ Đất Thành Phố.

4. Đã nộp hồ sơ giảm tiền thuê đất đến Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố, UBND Thành Phố.

5. Làm việc với Chi cục thuế quận Bình Thạnh về việc chuẩn bị ra đơn giá thuê đất sau khi có văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố.

II. CÁC CÔNG VIỆC CÒN PHẢI THỰC HIỆN NĂM 2020

1. Nộp tiền thuê đất tại địa chỉ 257 Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh.

2. Trả dấu cho cơ quan công an.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư ra thông báo giải thể sau khi thực hiện những nội dung nêu trên.

Việc giải thể tại Vikotrade hoàn thành còn tùy thuộc vào thời gian giải quyết của cơ quan ban ngành liên quan như: Cơ quan thuế, Sở TNMT ... quyết toán tài chính hoàn tất để có cơ sở phân chia lợi ích cho cả 2 bên.

Theo nội dung đã nêu trên Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị báo cáo và trình HĐQT, ĐHĐCĐ./.

Trân trọng kính chào!



TỔNG GIÁM ĐỐC .

VÔ HỒNG PHONG



Số: 02/2020/BCKT-PKF.HCMC

Tp. Hồ Chí Minh, 24 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu nghị, được lập 24 tháng 02 năm 2020, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu nghị chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh • Tel: +84 28 39 333 444 • Fax: +84 28 3930 8769 • Email: pkf.hcm@pkf.com.vn • Website: www.pkf.com.vn
28 Nguyễn Thị Diệu • Phường 6 • Quận 3 • Thành Phố Hồ Chí Minh • Việt Nam

PKF Việt Nam là công ty thành viên của Tập đoàn PKF Quốc tế, mạng lưới của các công ty độc lập và không thừa nhận bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào cho các hành động hoặc việc không hành động của bất kỳ công ty hoặc các công ty thành viên khác.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, công nợ của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai Mê Kông được phản ánh trên Báo cáo tài chính lần lượt là phải thu ngắn hạn khác 5.953.770.248 đồng (xem tại thuyết minh số 5.3 "Phải thu ngắn hạn khác") và phải trả ngắn hạn khác 5.250.593.436 đồng (xem tại thuyết minh số 5.13 "Phải trả ngắn hạn khác"). Tuy nhiên, tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được biên bản xác nhận nợ của các khoản phải thu khác và phải trả khác nêu trên. Chúng tôi không có điều kiện thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để xác định tính đúng đắn của các khoản nợ này. Do đó, chúng tôi không đưa ra kết luận về số dư các khoản mục nêu trên cũng như ảnh hưởng của các số dư này đến các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty. Ngoài ra, khoản phải thu khác này đã quá hạn hơn 03 năm. Tuy nhiên, Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản công nợ này do ảnh hưởng của số dư nợ phải thu và nợ phải trả nêu trên. Do đó, chúng tôi không nhận xét về ảnh hưởng của việc trích lập dự phòng này đến Báo cáo tài chính của Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, quỹ khen thưởng phúc lợi với số dư âm 1.029.928.255 đồng (xem tại thuyết minh số 5.14 "Quỹ khen thưởng, phúc lợi") do chỉ vượt quỹ khen thưởng phúc lợi từ các năm trước. Công ty chưa có chủ trương bù đắp khoản chi vượt nêu trên. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về số dư khoản mục trên cũng như ảnh hưởng của số dư này đến các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty.

Như đã trình bày tại thuyết minh số 5.11b "Các khoản đầu tư tài chính dài hạn", đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Liên doanh Vikotrade và Công ty Cổ phần Sài Gòn Bất động sản Đồng Dương. Do đó, chúng tôi không có cơ sở để xem xét đánh giá việc trích lập hoặc hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư (nếu có) của các khoản đầu tư tài chính dài hạn nêu trên theo quy định của Thông tư 48/2019/TT-BTC ban hành ngày 08/08/2019, cũng như ảnh hưởng của số dư này đến các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam.



Trương Quang Trung

Giám đốc Chi nhánh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1752-2018-242-1

Nguyễn Thị Hoàng Vân

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1561-2017-242-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
Địa chỉ: 357 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		22.881.570.511	18.705.697.775
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	1.120.760.035	3.287.077.269
Tiền	111		1.120.760.035	287.077.269
Các khoản tương đương tiền	112		-	3.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.10a	14.200.000.000	7.700.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		14.200.000.000	7.700.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.788.073.211	7.038.675.986
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	2.388.686.927	2.384.457.619
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		8.781.085	8.781.085
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	8.409.859.493	8.007.870.695
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.4	(4.019.254.294)	(3.584.031.685)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	221.598.272
Hàng tồn kho	140	5.5	631.653.687	631.653.687
Hàng tồn kho	141		930.482.934	930.482.934
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(298.829.247)	(298.829.247)
Tài sản ngắn hạn khác	150		141.083.578	48.290.833
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6a	2.916.672	7.291.668
Thuế GTGT được khấu trừ	152		(287.025)	(287.025)
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.11	138.453.931	41.286.190
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
Địa chỉ: 357 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.880.262.124	13.870.821.025
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
Tài sản cố định	220		8.433.081.688	9.092.890.589
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	8.433.081.688	9.092.890.589
- Nguyên giá	222		22.325.808.235	22.325.808.235
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(13.892.726.547)	(13.232.917.646)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.8	-	-
- Nguyên giá	228		225.210.831	225.210.831
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(225.210.831)	(225.210.831)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		3.447.180.436	3.447.180.436
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí XD CB dở dang	242	5.9	3.447.180.436	3.447.180.436
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.10b	1.000.000.000	1.000.000.000
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		9.808.971.017	9.808.971.017
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.000.000.000	1.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(9.808.971.017)	(9.808.971.017)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		-	330.750.000
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6b	-	330.750.000
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		35.761.832.635	32.576.518.800

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
Địa chỉ: 357 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
NỢ PHẢI TRẢ	300		7.860.833.264	7.783.743.636
Nợ ngắn hạn	310		7.560.833.264	7.483.743.636
Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	2.882.966.846	2.884.533.389
Phải trả người lao động	314		24.649.584	24.649.585
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12a	5.683.145.089	5.604.488.917
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.13	(1.029.928.255)	(1.029.928.255)
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		300.000.000	300.000.000
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	5.12b	300.000.000	300.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
Địa chỉ: 357 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		27.900.999.371	24.792.775.164
Vốn chủ sở hữu	410	5.14	27.900.999.371	24.792.775.164
Vốn góp của chủ sở hữu	411		39.437.100.000	39.437.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		39.437.100.000	39.437.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		30.000	30.000
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	415		(57.500.000)	(57.500.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.374.353.513	1.374.353.513
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(12.852.984.142)	(15.961.208.349)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(15.961.208.349)	(14.909.960.456)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.108.224.207	(1.051.247.893)
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Nguồn kinh phí	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		35.761.832.635	32.576.518.800

Ngày 24 tháng 02 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC







Trần Hiền Phúc

Trần Hiền Phúc

Võ Hồng Phong

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
Địa chỉ: 357 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã	số	Thuyết	Năm 2019	Năm 2018
----------	----	----	--------	----------	----------

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	9.412.453.050	6.069.046.350	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	9.412.453.050	6.069.046.350	-
Giá vốn hàng bán	11		-	-	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.412.453.050	6.069.046.350	-
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.2	891.614.336	608.788.943	-
Chi phí tài chính	22		-	-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.3	7.058.006.129	7.664.777.625	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.246.061.257	(986.942.332)	-
Thu nhập khác	31		2.495.010	10.078.202	-
Chi phí khác	32	6.4	140.332.060	74.383.763	-
Lợi nhuận khác	40		(137.837.050)	(64.305.561)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.108.224.207	(1.051.247.893)	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.5	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.108.224.207	(1.051.247.893)	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	789	(267)	-

Ngày 24 tháng 02 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU
Trần Hiền Phúc

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Trần Hiền Phúc

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
Võ Hồng Phong

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
Địa chỉ: 357 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp trực tiếp)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	10.346.750.710	6.074.304.415
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(1.983.436.138)	(906.033.587)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(1.734.767.201)	(1.800.178.987)
Tiền chi trả lãi vay	04	-	-
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	-	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	61.703.079	382.286.257
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(3.067.818.732)	(6.245.917.722)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.622.431.718	(2.495.539.624)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(32.400.000.000)	(31.200.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	25.900.000.000	23.500.000.000
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	711.251.048	608.788.943
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(5.788.748.952)	(7.091.211.057)

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
Địa chỉ: 357 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp trực tiếp) (Tiếp theo)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

KHOẢN MỤC	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM			
Tiền và tương đương tiền đầu năm	50	(2.166.317.234)	(9.586.750.681)
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	60	3.287.077.269	12.873.827.950
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	1.120.760.035	3.287.077.269

Ngày 24 tháng 02 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU


Trần Hiền Phúc

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Trần Hiền Phúc

TỔNG GIÁM ĐỐC




Võ Hồng Phong

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo.

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2020

Về chủ trương bù đắp quỹ khen thưởng phúc lợi

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 10/BB-HĐQT-2020 ngày 28/05/2020;

Xét Tờ trình số 17B/TTr-BTGD ngày 25/3/2020 của Tổng Giám đốc Công ty về quỹ khen thưởng, phúc lợi,

Căn cứ ý kiến loại trừ của Công ty Kiểm toán PKF Việt Nam tại Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị qua các năm 2017, 2018, 2019 về Quỹ khen thưởng phúc lợi:

“..., quỹ khen thưởng phúc lợi với số dư âm 1.029.928.255 đồng (xem tại thuyết minh số 5.14 “Quỹ khen thưởng, phúc lợi”) do chi vượt quỹ khen thưởng phúc lợi từ các năm trước. Công ty chưa có chủ trương bù đắp khoản chi vượt nêu trên. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về số dư khoản mục trên cũng như ảnh hưởng của số dư này đến các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty.”

Việc Công ty chưa có chủ trương bù đắp khoản chi vượt Quỹ khen thưởng phúc lợi vì năm 2017 và năm 2018 hoạt động kinh doanh lỗ, số lỗ lũy kế đến năm 2018 là 15.961.208.349 đồng (năm 2017 lỗ 14.909.960.456 đồng, năm 2018 lỗ 1.051.247.893 đồng).

Riêng năm 2019, hoạt động kinh doanh của Công ty có lãi, theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2019 lợi nhuận sau thuế là 3.108.224.207 đồng, khoản lợi nhuận này Công ty dự kiến ưu tiên chuyển lỗ của các năm trước theo chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp khi doanh nghiệp chuyển lỗ (Điều 9 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 về xác định lỗ và chuyển lỗ).

Tuy nhiên dựa vào nguyên tắc quản lý tài chính, cũng như cân đối mức độ hài hòa lợi ích giữa chủ sở hữu và người lao động về thành quả đạt được trong năm. Nên việc xem xét giữ phần nào từ lợi nhuận đạt được của năm hoạt động để trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi nhằm bù đắp khoản chi vượt quỹ đã lâu theo ý kiến loại trừ của kiểm toán là điều cần thiết.

Và từ đó, Công ty có nguồn để chi những khoản mang tính chất phúc lợi khen thưởng cho người lao động nhằm đảm bảo quyền lợi người lao động cũng như kích lệ tinh thần làm việc của người lao động đã đồng hành cùng Công ty để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra.

Qua các nội dung trình bày trên, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án bù đắp khoản chi vượt Quỹ khen thưởng phúc lợi (Quỹ) như sau :

1. Thời gian phân bổ trích bù đắp Quỹ: trong 05 (năm) năm.
2. Số tiền trích Quỹ dự kiến mỗi năm là: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).
3. Nguồn trích: lợi nhuận sau thuế của năm mà Công ty đạt được.
4. Thời gian thực hiện: bắt đầu từ năm 2019 (năm có lợi nhuận để trích).
5. Nội dung trích Quỹ:
 - a. Trích bù đắp Quỹ chi vượt các năm trước: 150.000.000 đồng.
 - b. Trích sử dụng Quỹ cho năm hoạt động: 50.000.000 đồng.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI
HỮU NGHỊ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Tân Dương

Số: 12 /TTr-HĐQT.2020

TP.HCM, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2020

Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi cổ tức năm 2019

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị ngày 28/6/2018, tại Điều 45 “*về việc phân phối lợi nhuận*”;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và dựa theo báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 10/BB-HĐQT-2020 ngày 28/05/2020;

Xét Tờ trình số 61/TTr-BTGD ngày 27/5/2020 của Tổng Giám đốc Công ty về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi cổ tức năm 2019.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, chi cổ tức năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2019	3.108.224.207
2	Chi phí thuế doanh nghiệp hiện hành	0
3	Lợi nhuận sau thuế	3.108.224.207
4	Trích lập các Quỹ	
	a. Quỹ đầu tư phát triển	0
	b. Quỹ khen thưởng phúc lợi	200.000.000
5	Lợi nhuận còn lại bù đắp lỗ lũy kế năm trước	2.908.224.207
6	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	0
7	Lợi nhuận dùng chia cổ tức năm 2019	0
8	Cổ tức bằng tiền	0
9	Tỷ lệ % cổ tức năm 2019	0

Trân trọng kính trình.



TỜ TRÌNH

V/v: Chi trả thù lao năm 2019 và dự kiến mức thù lao năm 2020 cho HĐQT và BKS

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều 28, Điều 39 Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 11/6/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 10/BB-HĐQT.2020 ngày 28/5/2020;

Xét Tờ trình số 51/TTr-BTGD ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tổng Giám đốc Công ty về thù lao thực hiện năm 2019 và dự kiến thù lao năm 2020 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,

Hội đồng quản trị kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua thù lao thực hiện năm 2019 và dự kiến mức thù lao năm 2020 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS), cụ thể như sau:

I. Báo cáo việc chi trả thù lao thực hiện trong năm 2019:

1. HĐQT và Thành viên BKS:

- Quỹ thù lao HĐQT và thành viên BKS được ĐHĐCĐ năm 2019 thông qua là: 137.028.000 đồng.

- Thực chi thù lao HĐQT và thành viên BKS là: 137.028.000 đồng.

2. Trưởng Ban kiểm soát:

- ĐHĐCĐ năm 2019 đã thông qua mức lương chuyên trách và lợi ích khác của Trưởng Ban kiểm soát:

+ Mức lương bậc 1/2, số tiền 8.000.000 đồng/tháng, từ ngày 01/01/2019 đến 16/7/2019.

+ Mức lương bậc 2/2, số tiền 8.400.000 đồng/tháng, từ ngày 16/7/2019.

+ Lợi ích khác: Hỗ trợ tiền điện thoại 200.000 đồng/tháng; tiền thưởng, tiền lễ, tết, tiền cơm trưa, phụ cấp xăng, gửi xe và các khoản phúc lợi khác theo mức chung của Văn phòng Công ty (nếu có).

- Thực hiện năm 2019: **121.549.301 đồng**, trong đó:

+ Lương chuyên trách: 98.299.301 đồng;

+ Các khoản khác : 23.250.000 đồng.

II. Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua thù lao thực hiện năm 2019 và dự kiến mức thù lao năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
A	Thù lao thực hiện năm 2019 cho HĐQT và BKS	137.028.000
1	Thù lao thực hiện năm 2019 cho HĐQT và Thành viên BKS, trong đó:	137.028.000
*	Hội đồng quản trị	106.356.000
	- Chủ tịch HĐQT: $2.983.000 \times 12 = 35.796.000$	
	- Thành viên HĐQT (3 người): $1.960.000 \times 12 \times 3 = 70.560.000$	
*	Thành viên Ban kiểm soát (2 người): $1.278.000 \times 12 \times 2$	30.672.000
2	Trưởng Ban kiểm soát, trong đó: + Lương chuyên trách: 98.299.301 đồng; + Các khoản khác: 23.250.000 đồng.	121.549.301
B	Thù lao dự kiến năm 2020 cho HĐQT và BKS:	
1	Thù lao dự kiến năm 2020 cho HĐQT và Thành viên BKS Trong đó:	155.500.000
*	Hội đồng quản trị	123.820.000
	- Chủ tịch HĐQT: $3.080.000 \times 12 = 36.960.000$	
	- Thành viên HĐQT + Từ 01/2020 đến 5/2020 (3 người): $2.020.000 \times 5 \times 3 = 30.300.000$ + Từ 6/2020 đến 12/2020 (4 người): $2.020.000 \times 7 \times 4 = 56.560.000$	
	Thành viên Ban kiểm soát (2 người): $1.320.000 \times 12 \times 2$	31.680.000
2	Trưởng Ban kiểm soát: + Lương chuyên trách, mức lương bậc 2/2 ngạch Trưởng Ban kiểm soát, số tiền 8.400.000 đồng/tháng. + Lợi ích khác: Hỗ trợ chi phí điện thoại 200.000 đồng/tháng; tiền thưởng, tiền lễ, tết, tiền cơm trưa, phụ cấp xăng, gửi xe và các khoản phúc lợi khác theo mức chung của Văn phòng Công ty (nếu có).	

Ghi chú: Việc chi cụ thể thù lao HĐQT và BKS năm 2020 theo số thành viên HĐQT và BKS thực tế.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Tấn Dương

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ III (2016-2020)
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2020-2025)**

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 39 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị ngày 28/6/2018;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị năm 2016, 2017, 2018;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019-số 14/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 11/6/2019;

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2019, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ III (2016-2020); phương hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Thành viên Ban kiểm soát:

- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh : Trưởng ban kiểm soát;
- Bà Lương Thị Ánh Nguyệt : Thành viên ban kiểm soát;
- Ông Huỳnh Văn Quang Trung : Thành viên ban kiểm soát.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

a. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019:

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo Điều lệ quy định, Ban kiểm soát tổ chức 01 cuộc họp và 04 đợt kiểm tra định kỳ tại đơn vị, các nội dung kiểm tra trong năm như sau:

Ngày kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra
26/03/2019	Kiểm tra tổng kết tình hình hoạt động của Công ty năm 2018, như sau: <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra đánh giá về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018.- Kiểm tra đánh giá kết quả việc thực hiện các nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 số 18/NQ-ĐHĐCĐ.2018 ngày 28/6/2018; các công việc khác theo Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm 2018.- Kiểm tra sổ sách kế toán; thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.- Kiểm tra tình hình quản lý hàng hóa tồn kho, tài sản cố định, công nợ của Công ty.- Kiểm tra tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước năm 2018.	<ul style="list-style-type: none">- Biên bản làm việc ngày 26/03/2019.- Báo cáo kiểm tra số 04/BC-BKS-HN ngày 01/04/2019.- Biên bản họp BKS ngày 26/3/2019.- Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN- ngày 06/5/2019.

13/08/2019	<p>Kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty trong 06 tháng đầu năm 2019, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hoạt động hợp tác của Công ty tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong và 279 Nơ Trang Long. - Kiểm tra sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính quý 01/2019 và quý 02/2019. - Kiểm tra tình hình quản lý vốn, tài sản, các khoản đầu tư góp vốn, giải quyết dự án còn tồn đọng. - Kiểm tra tình hình quản lý lao động và thực hiện chi trả lương cho CBNV. - Kiểm tra tình hình thực hiện các công việc giải thể của Công ty LD Vikotrade 06 tháng đầu năm 2019. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản làm việc ngày 13/8/2019. - Báo cáo kiểm tra số 02/BC-BKS-HN ngày 28/8/2019. - Báo cáo kiểm tra số 03/BC-BKS-HN ngày 22/10/2019.
27/12/2019	<p>Kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty trong 09 tháng đầu năm 2019, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thực hiện các công việc trọng tâm theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 số 14/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 16/6/2019. - Kiểm tra hoạt động hợp tác của Công ty tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong và 279 Nơ Trang Long. - Kiểm tra sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính quý 03/2019. - Kiểm tra tình hình quản lý công nợ; quản lý kho; nộp ngân sách nhà nước; các khoản đầu tư góp vốn. - Kiểm tra tình hình quản lý lao động; xây dựng Thang bảng lương năm 2019 và Quỹ lương kế hoạch năm 2019; thực hiện chi trả lương cho CBNV. - Kiểm tra tình hình thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC-ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính. - Kiểm tra tình hình thực hiện các công việc giải thể và tình hình tài chính của Công ty LD Vikotrade. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản làm việc ngày 27/12/2019. - Báo cáo kiểm tra số 04/BC-BKS-HN ngày 27/12/2019.
25/02/2020	<p>Kiểm tra tổng kết tình hình hoạt động của Công ty năm 2019, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá kết quả việc thực hiện các nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 số 14/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 11/6/2019; các công việc khác theo Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm 2019. - Kiểm tra công tác quản trị nội bộ của Công ty theo quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng – Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/6/2017. - Kiểm tra đánh giá về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019. - Kiểm tra sổ sách kế toán; thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán. - Kiểm tra tình hình quản lý vốn, tài sản, các khoản đầu tư góp vốn, giải quyết dự án còn tồn đọng. - Kiểm tra tình hình quản lý hàng hóa tồn kho, tài sản cố định, công nợ của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản làm việc ngày 25/02/2020. - Báo cáo kiểm tra số 05/BC-BKS-HN ngày 21/04/2020.

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình hình quản lý lao động và thực hiện chi trả lương, chi trả khác liên quan đến người lao động năm 2019. - Kiểm tra tình hình thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC-ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính. - Kiểm tra tình hình thực hiện các công việc giải thể và công tác tài chính kế toán của Công ty LD Vikotrade. 	
--	---	--

b. Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016-2020) như sau:

Ban kiểm soát tổ chức thực hiện các buổi kiểm tra, kiểm soát định kỳ theo chương trình kế hoạch kiểm tra hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua (năm 2016, 2017, 2018, 2019).

Nội dung chương trình làm việc của Ban kiểm soát như sau:

- Kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty, bao gồm: hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư góp vốn và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của Công ty;
- Kiểm tra các hoạt động của Công ty trong việc tuân thủ quy định pháp luật Chứng khoán đối với Công ty đại chúng có cổ phiếu giao dịch trên sàn Upcom;
- Kiểm tra công tác quản trị nội bộ, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua hàng năm;
- Kiểm tra công tác ban hành văn bản, quy trình, quy chế có phù hợp với Điều lệ và các quy định pháp luật hiện hành;
- Và kiểm tra một số công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Kết quả thực hiện công tác kiểm tra đã được Ban kiểm soát tổng hợp, báo cáo và trình tại các kỳ Đại hội cổ đông thường niên hàng năm, cụ thể như sau:

Năm thực hiện	Nội dung	ĐHĐCĐ thông qua
2016	Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN-ngày 16/6/2017	Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị năm 2016 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.
2017	Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN-ngày 11/6/2018	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.
2018	Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN-ngày 22/5/2019	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.
2019	Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN-ngày 15/5/2020	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

c. Đánh giá chung hoạt động Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016-2020) :

Ban kiểm soát tuân thủ hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Hoàn thành công tác kiểm tra theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ.

Các thành viên Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các buổi kiểm tra, kiểm soát tại đơn vị theo chương trình kế hoạch kiểm tra hàng năm. Từng thành viên của Ban kiểm soát thể hiện vai trò tích cực trong công tác kiểm tra, xem xét và đánh giá hoạt động của Công ty một cách khách quan, trung thực, đúng chuyên môn nghiệp vụ và pháp luật quy định. Các biên bản và báo cáo kiểm tra của Ban kiểm soát đều dựa trên sự thống nhất ý kiến của các thành viên trong Ban. Đại diện Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị.

Sau các đợt kiểm tra, Ban kiểm soát thực hiện báo cáo các nội dung kiểm tra cùng những đề xuất, kiến nghị gửi đến Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị để triển khai các biện pháp thực hiện được kịp thời.

Tuy nhiên, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của Ban trong nhiệm kỳ III vẫn chưa đưa ra được những đề xuất giải pháp cụ thể đối với những công việc còn tồn đọng nhiều năm, chưa có hướng giải quyết, như là về Dự án Hoàng Anh Mê Kông, các công nợ lâu năm khó đòi, xử lý tài sản thiếu.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:

a. Lương, thù lao và lợi ích khác của Ban kiểm soát năm 2019:

ĐVT: đồng

Thành viên BKS	Chức danh	Tổng lương và lợi ích khác năm 2019	Tổng mức thù lao năm 2019
1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh: - Hưởng lương chuyên trách: + Mức lương 8.000.000 đồng/tháng (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 15/07/2020). + Mức lương 8.400.000 đồng/tháng (từ ngày 16/07/2020 đến ngày 31/12/2020). - Lợi ích khác: Tiền thưởng, tiền lễ, tết, tiền cơm trưa, phụ cấp xăng, gửi xe, hỗ trợ tiền điện thoại: 200.000 đồng/tháng và các khoản phúc lợi khác theo mức chung của Văn phòng Công ty (nếu có).	Trưởng ban	121.549.301	
2. Bà Lương Thị Ánh Nguyệt	Thành viên		15.336.000
3. Ông Huỳnh Văn Quang Trung	Thành viên		15.336.000

b. Tổng kết lương, thù lao và lợi ích khác của Ban kiểm soát nhiệm kỳ III:

ĐVT: đồng

Thành viên BKS	Năm 2016 (từ T7->T12)	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tổng cộng
1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	56.492.692	120.038.637	120.414.012	121.549.301	418.494.642
2. Bà Lương Thị Ánh Nguyệt	8.100.000	16.200.000	16.200.000	15.336.000	55.836.000
3. Ông Huỳnh Văn Quang Trung	8.100.000	16.200.000	16.200.000	15.336.000	55.836.000

Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát: Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát (Theo Khoản 4 Điều 39 Điều lệ Công ty). Tuy nhiên nhận thấy tình hình tài chính của Công ty có nhiều khó khăn nên các thành viên BKS không tính chi phí hoạt động với Công ty và tự trang trải các khoản chi phí có liên quan tới phần công việc của mình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019 VÀ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ III (2016-2020):

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và tổng kết nhiệm kỳ III:

***Thực hiện năm 2019:**

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	7.539.237.111	10.306.562.396	136,7%
2. Tổng chi phí	7.084.557.422	7.198.338.189	101,6%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	454.679.689	3.108.224.207	683,6%
4. Nộp Ngân sách (số thực nộp)	2.939.403.220	3.067.818.732	104,3%

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch
A	Tổng doanh thu và thu nhập khác	7.539.237.111	10.306.562.396	136,7%
01	Doanh thu hợp tác kinh doanh và dịch vụ		9.412.453.050	
	- Doanh thu hợp tác tài sản trên đất	7.023.265.267	8.796.856.177	125,2%
	- Doanh thu dịch vụ điện, nước		615.596.873	
02	Doanh thu hoạt động tài chính		891.614.336	
03	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.084.557.422	7.058.006.129	99,6%
04	Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động KD		3.246.061.257	
05	Thu nhập khác		2.495.010	
06	Chi phí khác		140.332.060	
07	Lợi nhuận khác		(137.837.050)	
B	Tổng lợi nhuận trước thuế	454.679.689	3.108.224.207	683,6%
01	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		0	
02	Lợi nhuận sau thuế		3.108.224.207	

Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019:

- Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD, chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách thực hiện đạt so với kế hoạch đề ra.

- Kết quả kinh doanh có số lợi nhuận trước thuế là 3.108.224.207 đồng, đạt so với số kế hoạch là 683,6%. Hiệu quả kinh doanh có được từ các chỉ tiêu sau:

*Về doanh thu:

Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện tăng 36,7% so với số kế hoạch, tương ứng mức tăng là 2.767.325.286 đồng, chủ yếu các khoản doanh thu sau:

- Doanh thu hợp tác tại 279 Nơ Trang Long: doanh thu kế hoạch cho hoạt động này dự kiến thực hiện chỉ trong 04 tháng (nhằm sắp xếp, rà soát mặt bằng sử dụng tại đơn vị theo chủ trương của Thành phố), tuy nhiên thực tế trong năm doanh thu thực hiện vẫn đảm bảo đủ 12 tháng, nên doanh thu có thêm trong 08 tháng cuối năm là 1.773.590.910 đồng.

- Doanh thu khác (lãi tiền gửi ngân hàng đầu tư ngắn hạn và dịch vụ điện, nước): doanh thu khác thực hiện tăng 192,11% so với số kế hoạch, tương ứng mức tăng là 991.239.366 đồng. Doanh thu khác tăng là do doanh thu dịch vụ điện nước tại 279 Nơ Trang Long tăng tương

ứng theo doanh thu chính thực hiện thêm 08 tháng như đã nêu trên. Ngoài ra doanh thu tài chính từ lãi tiền gửi ngân hàng đầu tư ngắn hạn tăng do tăng khoản đầu tư tài chính ngắn hạn trong năm từ khoản tiền mặt lưu động của Công ty.

***Về chi phí:**

- Chi phí quản lý doanh nghiệp là 7.058.006.129 đồng, bao gồm các chi phí như sau: chi phí lương, bảo hiểm, phụ cấp, thù lao cho CBNV có tỷ trọng 29,76%, chi phí tiền thuê đất, thuế phí và lệ phí có tỷ trọng 28,40%, chi phí dịch vụ và mua ngoài có tỷ trọng 22,20%, chi phí khấu hao có tỷ trọng 9,31%, chi phí trích lập dự phòng có tỷ trọng 6,17% và một số chi phí khác có tỷ trọng còn lại là 4,16%.

- Chi phí khác là 140.332.060 đồng, chủ yếu là chi phí thuế đất phi nông nghiệp tại 279 Nơ Trang Long tính từ năm 2012 đến năm 2018 có số tiền truy nộp là 137.465.856 đồng.

Đánh giá chung về mặt kiểm soát chi phí năm 2019 Công ty thực hiện tốt, mang lại hiệu quả hoạt động kinh doanh trong năm.

*** Tổng kết các chỉ tiêu kinh doanh nhiệm kỳ III (2016-2019):**

a. Bảng tổng kết (bảng A) các chỉ tiêu kế hoạch SXKD nhiệm kỳ III đã được ĐHĐCĐ thông qua:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tổng cộng
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	21.600.000.000	14.434.162.270	6.442.945.278	7.539.237.111	50.016.344.659
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	800.000.000	225.179.178	-1.250.701.053	454.679.689	229.157.814
3. Nộp ngân sách	6.635.895.605	14.231.957.696	3.954.219.635	2.939.403.220	27.761.476.156

b. Bảng tổng kết (bảng B) các chỉ tiêu kế hoạch SXKD nhiệm kỳ III (sau khi điều chỉnh năm 2016 được HĐQT thông qua ngày 18/11/2016):

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016 (Sau khi điều chỉnh)	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tổng cộng
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	8.300.000.000	14.434.162.270	6.442.945.278	7.539.237.111	36.716.344.659
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	0	225.179.178	-1.250.701.053	454.679.689	-570.842.186
3. Nộp ngân sách	16.038.745.217	14.231.957.696	3.954.219.635	2.939.403.220	37.164.325.768

c. Bảng tổng kết (bảng C) các chỉ tiêu thực hiện SXKD nhiệm kỳ III như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tổng cộng
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	13.109.499.273	4.770.624.302	6.687.913.495	10.306.562.396	34.874.599.466
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	107.336.707	-14.909.960.456	-1.051.247.893	3.108.224.207	-12.745.647.435
3. Nộp Ngân sách (số thực nộp)	19.925.842.733	4.472.806.513	3.830.347.133	3.067.818.732	31.296.815.111

d. Bảng so sánh chỉ tiêu thực hiện so với kế hoạch đề ra (giữa bảng C và bảng B):

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (2016-2019)	Thực hiện (2016-2019)	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	36.716.344.659	34.874.599.466	94,98%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	-570.842.186	-12.745.647.435	-
3	Nộp ngân sách (số thực nộp)	37.164.325.768	31.296.815.111	84,21%

Đánh giá chung tình hình thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra trong nhiệm kỳ III như sau:

- Về Doanh thu: doanh thu thực hiện không đạt so với kế hoạch đề ra, tỷ lệ thực hiện so với số kế hoạch là 94,98%. Nguyên nhân doanh thu giảm do các yếu tố khách quan làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

+ Hoạt động kinh doanh tại địa chỉ 35 Lê Lợi gặp rất nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng bởi rào chắn để xây dựng tuyến Metro trong thời gian dài và tháng 12/2016 phải giao trả tòa nhà, di dời văn phòng theo Quyết định của Ban giải phóng mặt bằng Quận 01, TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2016, chỉ tiêu Tổng doanh thu và thu nhập khác theo kế hoạch trước khi điều chỉnh là 21,6 tỷ đồng (bảng A), trong đó có dự kiến Thu nhập từ dự án di dời tại địa chỉ 35 Lê Lợi là 13,3 tỷ đồng. Tuy nhiên dự án di dời này thực tế không thực hiện được, nên điều chỉnh chỉ tiêu Tổng doanh thu và thu nhập kế hoạch năm 2016 xuống còn 8,3 tỷ đồng (Bảng B), đến tháng 12/2016, Công ty bàn giao mặt bằng và nhận được khoản bồi thường giá trị nhà, vật kiến trúc là 4.423.248.915 đồng từ Ban giải phóng mặt bằng Quận 01, TP. Hồ Chí Minh.

Tiếp theo đó, năm 2017 chỉ tiêu Thu nhập khác theo kế hoạch đề ra là 6.782.668.690 đồng tại tòa nhà 35 Lê Lợi từ phần hỗ trợ di dời của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn (Satra), tuy nhiên thực tế Công ty không nhận được khoản hỗ trợ này.

+ Ngoài ra hoạt động hợp tác tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong bị gián đoạn 01 năm để tìm đối tác mới do đối tác (Trung tâm tin học-Trường Khoa học tự nhiên) đề nghị chấm dứt hợp tác vì hết hạn hợp đồng hợp tác kinh doanh (10 năm), doanh thu thực tế giảm so với doanh thu dự kiến kế hoạch trong thời gian bị gián đoạn là 4.108.095.414 đồng. Tuy nhiên đến tháng 7/2018, Công ty tìm được đối tác mới, thời gian hợp tác 10 năm, doanh thu hợp tác mới này tăng so với doanh thu hợp tác cũ là 68,3%/năm.

- Về Lợi nhuận: kết quả hoạt động kinh doanh nhiệm kỳ III lỗ (năm 2017 lỗ 14.909.960.456 đồng; năm 2018 lỗ 1.051.247.893 đồng). Nguyên nhân lỗ là do ảnh hưởng bởi chỉ tiêu doanh thu như đã trình bày phần trên, ngoài ra có các khoản chi phí phát sinh lớn, cụ thể:

Năm 2017, có các chi phí làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh:

+ Chi phí trích lập dự phòng (đầu tư tài chính tại Công ty LD Vikotrade, khoản phải thu khó đòi, giảm giá hàng tồn kho) là 8.621.261.735 đồng.

+ Chi phí phát sinh năm 2016 phân bổ cho năm 2017 gồm: chi phí trả trước cho người lao động theo Quyết định 86 là 2.161.394.480 đồng; chi phí do truy thu tiền thuế đất 10 năm tại địa chỉ 35 Lê Lợi, 11 Đoàn Văn Bơ là 965.723.740 đồng.

Năm 2018, có chi phí giải quyết chế độ cho người lao động khi thực hiện Phương án lao động tại 357 Lê Hồng Phong, số tiền là 531.695.700 đồng.

- Nộp ngân sách: Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, hoàn thành chỉ tiêu nộp ngân sách. Tuy nhiên theo tỉ lệ % so sánh giữa số thực nộp với số kế hoạch chỉ đạt là 84,21% là do năm 2016, 2017 Công ty được giảm tiền thuê đất tại địa chỉ 279 Nơ Trang Long (5,8 tỷ đồng); tại địa chỉ 35 Lê Lợi và 11 Đoàn Văn Bơ (419 triệu đồng). Do đó nếu điều chỉnh số kế hoạch nộp ngân sách theo số được giảm tiền thuê đất như đã nêu thì Công ty hoàn thành kế hoạch nộp ngân sách.

(nội dung chi tiết tại các Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN-ngày 16/6/2017; Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN-ngày 11/6/2018; Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN-ngày 22/5/2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua).

2. Tình hình nộp ngân sách nhà nước năm 2019:

* Các khoản nộp thuế (Thuế GTGT, Thuế đất, Thuế khác) như sau:

- | | |
|-------------------------------|--------------------|
| - Số thuế phải nộp đầu năm: | 2.884.533.389 đồng |
| - Số thuế phải nộp trong năm: | 2.969.279.709 đồng |
| - Số thuế thực nộp trong năm: | 3.067.818.732 đồng |

- Số thuế còn phải nộp cuối năm: 2.785.994.366 đồng, trong đó:
+ Thuế còn phải nộp là 2.882.966.846 đồng, gồm: thuế GTGT là 67.758.552 đồng, thuế khác (phạt do chậm nộp trước năm 2010) là 2.815.208.294 đồng.

+ Thuế còn phải thu là 96.972.480 đồng, đây là tiền thuê đất còn phải thu sau khi quyết toán tiền thuê đất tại 357 Lê Hồng Phong từ năm 2016 đến năm 2019 theo đơn giá thuê đất mới và đơn giá tạm tính Công ty đã nộp hàng năm (Thông báo số 16670/TB-CT ngày 22/08/2019 của Cục thuế TPHCM).

* Thuế thu nhập cá nhân: có số thuế phải thu đầu năm là 41.286.190 đồng, số thuế phải thu cuối năm là 41.481.451 đồng.

3. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019:

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định. Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị đã được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

Ý kiến của Kiểm toán viên tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 02/2020/BCKT-PKF.HCMC ngày 24/02/2020 (xem trang 6 của Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán) như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát đồng ý và nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán.

4. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính năm 2019 và tổng kết nhiệm kỳ III:

* **Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019:**

Bảng tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính như sau:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (ngày 31/12/2018)	Năm 2019 (ngày 31/12/2019)	Tỷ lệ (%) tăng (giảm) năm 2019 so với năm 2018
1	Tổng giá trị tài sản	32.576.518.800	35.761.832.635	9,78%
2	Vốn chủ sở hữu	24.792.775.164	27.900.999.371	12,54%
3	Doanh thu thuần	6.069.046.350	9.412.453.050	55,09%
4	Lợi nhuận (lỗ) thuần từ HĐKD chính	-986.942.332	3.246.061.257	428,90%
5	Lợi nhuận khác	-64.305.561	-137.837.050	114,35%
6	Tổng lợi nhuận (lỗ) trước thuế	-1.051.247.893	3.108.224.207	395,67%
7	Tổng lợi nhuận (lỗ) sau thuế	-1.051.247.893	3.108.224.207	395,67%
8	Giá trị cổ phần theo sổ sách (Vốn chủ sở hữu/3.943.710 cổ phần)	6.286	7.075	12,54%

Đánh giá chung, năm 2019 các chỉ tiêu tài chính của Công ty có sự gia tăng so với năm 2018, tình hình tài chính Công ty có nhiều khả quan hơn, cụ thể như sau:

- Tổng giá trị tài sản năm 2019 tăng so với năm 2018 là 3.185.313.835 đồng (tăng 9,78%), tài sản tăng chủ yếu nằm ở khoản mục tài sản ngắn hạn gồm: Tiền, các khoản tương đương tiền và Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

- Vốn chủ sở hữu năm 2019 tăng so với năm 2018 là 3.108.224.207 đồng (tăng 12,54%), khoản tăng của vốn chủ sở hữu có được từ lợi nhuận kế toán trong năm đạt được tương ứng. Đồng thời vốn chủ sở hữu tăng làm cho giá trị cổ phần theo sổ sách năm 2019 cũng tăng so với năm 2018 là 789 đồng/cổ phần (tăng 12,54%).

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế là -12.852.984.142 đồng (đến ngày 31/12/2019).

*** Tổng kết một số chỉ tiêu tài chính nhiệm kỳ III (2016-2019):**

Bảng tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1. Tổng giá trị tài sản	54.407.888.359	34.540.550.581	32.576.518.800	35.761.832.635
2. Vốn chủ sở hữu	40.754.680.466	25.844.023.057	24.792.775.164	27.900.999.371
3. Doanh thu thuần	6.950.264.554	3.917.457.766	6.069.046.350	9.412.453.050
4. Lợi nhuận (lỗ) thuần từ HĐKD chính	-4.140.532.578	-17.638.949.222	-986.942.332	3.246.061.257
5. Lợi nhuận khác	4.247.869.285	2.728.988.766	-64.305.561	-137.837.050
6. Tổng lợi nhuận (lỗ) trước thuế	107.336.707	-14.909.960.456	-1.051.247.893	3.108.224.207
7. Tổng lợi nhuận (lỗ) sau thuế	6.969.527	-14.909.960.456	-1.051.247.893	3.108.224.207
8. Lợi nhuận trên vốn góp chủ sở hữu (LN sau thuế/ 39.437.100.000 đồng)	0,017%	-	-	7,88%
9. Giá trị cổ phần theo sổ sách (Vốn chủ sở hữu/3.943.710 cổ phần)	10.334	6.553	6.286	7.075
10. Cổ tức bằng tiền	0	0	0	

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2016, 2017, 2018, 2019 đã kiểm toán)

Đánh giá chung tình hình tài chính của Công ty trong nhiệm kỳ III (2016-2019):

- Tổng tài sản các năm 2017, 2018, 2019 có giảm đáng kể so với năm 2016, các khoản tài sản giảm chủ yếu là Khoản mục tiền gửi ngân hàng đầu tư ngắn hạn do sử dụng khoản tiền này để nộp các khoản nợ thuế lớn đến hạn phải trả (năm 2016 nộp ngân sách là 19,9 tỷ đồng), ngoài ra Công ty trích lập các khoản dự phòng do đánh giá giá trị tài sản theo quy định (đầu tư tài chính Công ty LD Vikotrade, phải thu khó đòi, giảm giá hàng tồn kho).

- Tổng lợi nhuận trước thuế trong nhiệm kỳ III (2016-2019) có số lỗ là 12.745.647.435 đồng, nên vốn chủ sở hữu cũng giảm đáng kể. Đến ngày 31/12/2019, tỉ lệ vốn chủ sở hữu so với vốn góp chủ sở hữu là 70,75% (27.900.999.371/39.437.100.000), tương ứng tỉ lệ giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách so với mệnh giá mỗi cổ phần là 70,75% (7.075/10.000), nên dẫn đến việc bảo tồn vốn của Công ty chưa được đảm bảo.

- Cổ tức năm 2017, 2018 không có do lợi nhuận trước thuế bị lỗ. Riêng năm 2016 lợi nhuận sau thuế rất ít nên phân phối toàn bộ lợi nhuận vào quỹ khen thưởng phúc lợi, nên cổ tức cho cổ đông là không đồng.

5. Kết quả thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019-số 14/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 11/6/2019:

Công ty đã triển khai thực hiện các công việc trọng tâm theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, kết quả là hoàn thành 4/12 công việc được giao, cụ thể như sau:

- Đã xét duyệt và ban hành Thang, bảng lương Công ty năm 2019;
- Đã xét duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019;
- Đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định việc công bố thông tin;
- Đã báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ về việc số dư thành viên HĐQT.

Tuy nhiên, Công ty thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 còn một số nội dung đang thực hiện chưa hoàn thành như sau:

- Đang tiếp tục phối hợp với cổ đông lớn để cổ đông lớn hoàn thành việc thoái vốn theo quy định, trong năm 2019 cổ đông lớn chưa có yêu cầu phối hợp trong việc thoái vốn tại Công ty;
- Đang tiếp tục thực hiện việc tính toán hiệu quả việc sử dụng tài sản của Công ty, xem xét phương án sử dụng tài sản của Công ty;
- Chưa thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án Hữu Nghị - Hoàng Anh Mê Kông tại 279 Nơ Trang Long;
- Đang thực hiện các bước cuối để hoàn tất thủ tục giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade;
- Chưa rà soát lại công nợ và báo cáo Hội đồng quản trị hướng xử lý đối với các công nợ;
- Đang thực hiện việc rà soát điều chỉnh các Quy chế của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay;
- Đang thực hiện việc rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với Ree, để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị;
- Ban điều hành chưa có báo cáo và thực hiện đối với các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

III. Các hoạt động khác năm 2019 và tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020):

1. Các hoạt động trọng tâm Công ty đã đạt được:

- Về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty: ĐHĐCĐ đã hai lần thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ (lần một ngày 02/11/2016; lần hai ngày 28/6/2018). Ngoài ra ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty ngày 28/6/2018 theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP áp dụng đối với Công ty đại chúng để tăng cường công tác quản trị nội bộ.

- Về liên quan đến cổ phiếu phát hành thêm: Ngày 02/11/2016, ĐHĐCĐ thông qua giải quyết nguồn vốn thặng dư, số tiền là 4.437.130.000 đồng bằng phương thức chia cho các cổ đông dưới hình thức cổ phiếu theo tỉ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông, tương ứng 44.371 cổ phần phát hành thêm (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần). Từ việc phát hành thêm cổ phiếu nên vốn điều lệ của Công ty tăng từ 35.000.000.000 đồng lên thành 39.437.100.000 đồng.

- Về thay đổi mệnh giá cổ phần: ĐHĐCĐ thông qua ngày 02/11/2016 về việc thay đổi mệnh giá cổ phần của Công ty từ 100.000 đồng/cổ phần thành 10.000 đồng/cổ phần. Đến thời điểm hiện nay, tình hình vốn góp của chủ sở hữu như sau:

+ Tổng vốn góp của chủ sở hữu: 39.437.100.000 đồng

+ Tổng số cổ phiếu phát hành: 3.943.710 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần), trong đó cổ phiếu quỹ là 5.920 cổ phần.

+ Cơ cấu vốn góp, gồm có:

*Vốn góp của Nhà nước: 34.413.200.000 đồng, chiếm tỷ lệ 87,26% (Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn làm đại diện)

*Vốn góp của cổ đông khác: 5.023.900.000 đồng, chiếm tỷ lệ 12,74%.

- Về đăng ký cổ phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán (Upcom):

Ngày 07/8/2017: Công ty trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 5412/UBCK-GSDC của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng. Theo hồ sơ Thông tin tóm tắt công ty đại chúng Công ty cổ phần CN-TM Hữu Nghị lập ngày 26/6/2017, danh sách cổ đông là 106 cổ đông (gồm 01 cổ đông là tổ chức; 105 cổ đông là cá nhân).

Ngày 16/8/2017: Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán – Mã chứng khoán FTI theo công văn số 158/2017/GCNCP-VSD ngày 16/8/2017.

Ngày 20/10/2017: Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (SGDCKHN) ra Quyết định về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần CN-TM Hữu Nghị theo công văn số 881/QĐ-SGDHN ngày 20/10/2017, đồng thời SGDCKHN ra Thông báo số 1362/TB-SGDHN về ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu đăng ký giao dịch của Công ty cổ phần CN-TM Hữu Nghị là ngày 27/10/2017.

- Về công bố thông tin tuân thủ pháp luật chứng khoán:

Công tác công bố thông tin của Công ty tuân thủ theo đúng quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC-ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính và Quy trình công bố thông tin do Công ty ban hành ngày 04/9/2017 theo Quyết định số 35/QĐ-HĐQT.2017 ngày 04/9/2017 của Hội đồng quản trị.

Tổng kết năm 2019, Công ty thực hiện công bố thông tin 16 nội dung gồm các Nghị quyết, Quyết định, Báo cáo, Tài liệu khác,...Thông tin công bố được công bố trên website Công ty, đồng thời báo cáo công bố với Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán. Thời hạn công bố thông tin hầu hết đều thực hiện theo đúng quy định và lưu trữ hồ sơ công bố thông tin dưới dạng văn bản và các file máy tính.

2. Tình hình khai thác tài sản của Công ty Hữu Nghị:

a. Tại 357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10:

Năm 2019, Công ty tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác với đối tác hoạt động trong lĩnh vực giáo dục để sử dụng hiệu quả tòa nhà. Doanh thu hàng tháng trên 500 triệu đồng, hoạt động này hiện tại là hoạt động chính và tạo nguồn thu ổn định cho Công ty.

b. Tại 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh:

+ Đối với diện tích 5.424,4 m²:

Năm 2019, Công ty thực hiện việc tính toán lại hiệu quả đối với phần diện tích này, ngoài diện tích sử dụng làm kho (khoảng 1.000 m²), phần diện tích còn lại Công ty tạm thời khai thác tài sản trên đất (đường bê tông nội bộ, khung nhà tạm,...), hiện đang hợp tác với hai khách hàng. Tháng 12/2019, Công ty thực hiện điều chỉnh tăng giá hợp tác, mức tăng khoảng 8,7%.

+ Đối với diện tích 3.202 m²:

Tại diện tích này, Công ty có Dự án Chung cư cao tầng tại 279 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh (theo Hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Anh Mê Kông). Sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận cho Công ty Hữu Nghị chuyển mục đích sử dụng khu đất sang xây dựng chung cư cao tầng theo Công văn số 2887/UBND-ĐTMT ngày 09 tháng 5 năm 2008, Công ty đã triển khai thực hiện một số bước ban đầu cho dự án như: nhà mẫu, trạm điện,

đường bê tông, cống công trình, nhà căn tin, nhà để xe, hệ thống chiếu sáng, tủ điện, hệ thống thoát nước, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh tạm...

Ngày 27/11/2017, UBND TPHCM có văn bản số 7304/UBND-KT về cho thuê ngắn hạn theo hiện trạng khu đất đang chuyển mục đích sử dụng thực hiện dự án theo quy hoạch thành phố tại số 279 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh. Thực hiện theo văn bản này, ngày 08/02/2018, Công ty Hữu Nghị đã gửi bộ hồ sơ để thuê đất, và nhận được văn bản phúc đáp số 3316/STNMT-QLĐ ngày 09/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường TPHCM. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Công ty rà lại phần vốn nhà nước, nếu có vốn nhà nước chi phối thì Công ty phải trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định. Sau khi có Quyết định phê duyệt phương án, sẽ xem xét giải quyết hồ sơ thuê đất của Công ty theo quy định của Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

Năm 2018, 2019 Công ty Hữu Nghị đã có một số báo cáo về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn Thành phố; về pháp lý sử dụng đất và hiện trạng quản lý, sử dụng các cơ sở nhà đất,... gửi Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn để tổng hợp trình cơ quan Ban, ngành theo quy định.

Đến nay, qua trao đổi nhiều lần với Sở Tài nguyên và Môi trường, việc xin thuê đất chưa có kết quả do đó công tác triển khai dự án của Công ty vẫn đang trong giai đoạn chờ giải quyết.

3. Về giải quyết Dự án-Chung cư 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh:

Đến nay Công ty chưa thanh lý được hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông (HAMK), mặt dù tháng 07/2013 Công ty Hữu Nghị đã nhận bàn giao mặt bằng 279 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh diện tích 3.202 m², vì vậy Công ty chưa xử lý được các khoản chi phí, công nợ có liên quan dự án.

Các khoản có liên quan đến dự án gồm: chi phí đầu tư dở dang vào Dự án số tiền là 3.447.180.436 đồng, khoản phải thu Công ty HAMK là 5.953.770.248 đồng, khoản phải trả Công ty HAMK là 5.250.593.436 đồng và công nợ phải thu Cty TNHH Tư vấn Kiến trúc Xây dựng Com có liên quan đến dự án là 1.800.000.000 đồng.

Đối với công nợ của Công ty HAMK, ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Công ty PKF Việt Nam ghi nhận tại trang 06 Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 như sau: "*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, công nợ của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia lai Mê Kông được phản ánh trên Báo cáo tài chính lần lượt là phải thu ngắn hạn khác 5.953.770.248 đồng (xem tại thuyết minh số 5.3 "Phải thu ngắn hạn khác") và phải trả ngắn hạn khác 5.250.593.436 đồng (xem tại thuyết minh số 5.13 "Phải trả ngắn hạn khác"). Tuy nhiên, tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được biên bản xác nhận nợ của các khoản phải thu khác và phải trả khác nêu trên. Chúng tôi không có điều kiện thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để xác định tính đúng đắn của các khoản nợ này. Do đó, chúng tôi không đưa ra kết luận về số dư các khoản mục nêu trên cũng như ảnh hưởng của các số dư này đến các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty. Ngoài ra, khoản phải thu khác này đã quá hạn hơn 03 năm. Tuy nhiên, Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản công nợ này do ảnh hưởng của số dư nợ phải thu và nợ phải trả nêu trên. Do đó, chúng tôi không nhận xét về ảnh hưởng của việc trích lập dự phòng này đến Báo cáo tài chính của Công ty."*

4. Về giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade:

Trong năm qua Ban thanh lý và giải thể Công ty LD Vikotrade đã triển khai thực hiện một số công việc trọng tâm giải thể Công ty như sau:

- Ký hợp đồng với đơn vị tư vấn (Ông Liên Nguyên Khiêm) thực hiện các công việc: hoàn tất hồ sơ kế toán trước khi giải thể, quyết toán thuế, xin miễn giảm tiền thuê đất để đảm bảo hoàn tất giải thể Công ty LD Vikotrade theo quy định. Ngày 11/09/2019, Cục thuế TP.Hồ Chí Minh ra văn bản (VB số 10040/CT-KK ngày 11/09/2019) xác nhận về việc Công ty LD

Vikotrade hoàn tất các nghĩa vụ về thuế. Như vậy việc quyết toán thuế (thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, thuế xuất nhập khẩu) đã hoàn tất.

- Thực hiện Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND TP.HCM về việc thu hồi đất tại số 257 Nơ Trang Long, P13, quận Bình Thạnh, Ban Thanh lý và giải thể Công ty LD Vikotrade đã thực hiện công tác bàn giao mặt bằng và hồ sơ có liên quan đến khu đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất (*Biên bản bàn giao ngày 10/7/2019 và ngày 11/7/2019*), như vậy việc giao trả mặt bằng tại số 257 Nơ Trang Long, P13, quận Bình Thạnh về cho Nhà nước đã hoàn tất.

- Công ty LD Vikotrade đang hoàn chỉnh hồ sơ giải thể doanh nghiệp cho Sở Kế hoạch Đầu tư như thủ tục trả Giấy phép đầu tư, con dấu, cam kết doanh nghiệp đã thanh toán hết các khoản nợ theo quy định tại Khoản 2 Điều 201 Luật Doanh nghiệp.

- Tuy nhiên, công tác giải thể vẫn chưa hoàn tất do chưa hoàn thành nghĩa vụ tiền thuê đất. Theo nội dung Quyết định thu hồi đất số 1272/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND TP.HCM là doanh nghiệp phải nộp tiền thuê đất đến ngày ra Quyết định thu hồi đất. Để giải quyết vấn đề này Công ty LD Vikotrade đã làm văn bản gửi Ủy ban nhân dân TP.HCM, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế Thành phố; Chi cục thuế quận Bình Thạnh xin được xem xét lại thời gian nộp tiền thuê đất (CV số 07/TT/VIKO ngày 12/8/2019; CV số 01/TT/VIKO ngày 03/03/2020). Hiện nay, Công ty LD Vikotrade vẫn đang tiếp tục làm việc với Sở, Ban ngành có chức năng để xin giảm miễn tiền thuê đất.

- Công ty Hữu Nghị có khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty LD Vikotrade là 9.808.971.017 đồng. Tại ngày 31/12/2019 Công ty Hữu Nghị chưa nhận được Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty LD Vikotrade nên chưa đánh giá lại khoản dự phòng nêu trên.

5. Về đầu tư vào Công ty cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương:

Công ty Hữu Nghị đã đầu tư vào Công ty Đông Dương số tiền là 01 tỷ đồng từ năm 2009, tuy nhiên Công ty Hữu Nghị chưa nhận cổ tức từ hoạt động đầu tư này kể từ ngày góp vốn đến nay. Tại ngày 31/12/2019 Công ty Hữu Nghị chưa nhận được Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Đông Dương nên chưa đánh giá lại khoản đầu tư tài chính này.

IV. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2019 VÀ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ III (2016-2020):

1. Về công tác quản lý của Hội đồng quản trị (HĐQT):

- Trong nhiệm kỳ III (2016-2020), hoạt động quản trị của HĐQT đã tuân thủ đúng các quy định theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. HĐQT theo dõi và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, đã đề ra các chủ trương, định hướng phát triển Công ty cho từng giai đoạn, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ giao.

- HĐQT đã đôn đốc, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý, sử dụng đối với các địa chỉ khu đất được Nhà nước giao, đẩy mạnh công tác khai thác sử dụng có hiệu quả đối với tài sản của Công ty, thúc đẩy giải quyết các công việc còn tồn đọng theo ý kiến ngoại trừ của Công ty kiểm toán, chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của đơn vị. Ngoài ra, HĐQT còn quan tâm và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong công tác chăm lo đời sống người lao động.

- HĐQT tổ chức thực hiện quyền cho các cổ đông theo Điều lệ Công ty và pháp luật chứng khoán quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông.

- Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tiến hành tổ chức 03 cuộc họp thường kỳ, 06 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản, HĐQT đã ban hành 08 Nghị quyết, quyết định. Các quyết định của HĐQT thông qua dựa trên sự thống nhất 100% ý kiến tán thành tại các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản theo Điều lệ quy định. Nội dung các Nghị quyết do HĐQT thông qua từ việc triển khai các công việc cụ thể theo nội dung Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019 và đảm bảo tính kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

2. Về công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc (Ban TGD):

- Trong nhiệm kỳ III (2016-2020), hoạt động điều hành của Ban TGD đã tuân thủ đúng các quy định theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Ban TGD đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Ban TGD đã cố gắng giải quyết các vấn đề khó khăn của Công ty như tìm kiếm đối tác hợp tác tại tòa nhà 357 Lê Hồng Phong, thực hiện tái cơ cấu lại Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, xin giảm tiền thuê đất cho diện tích 5.424m² tại 279 Nơ Trang Long, liên hệ với các cơ quan ban ngành xin giải quyết mặt bằng 279 Nơ Trang Long cho diện tích 3.202m², giải quyết một số công việc trọng tâm để hoàn tất công tác giải thể tại Công ty LD Vikotrade.

- Ban TGD triển khai và thực hiện công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

- Năm 2019, Ban TGD triển khai và chỉ đạo các phòng ban chức năng thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD. Kiểm soát chi phí hoạt động đơn vị nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty. Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống người lao động và một số công tác khác về an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.

V. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG NĂM 2019 VÀ NHIỆM KỲ III (2016-2020):

1. Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và BTGD:

Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định. Phối hợp làm việc trên tinh thần trung thực, khách quan, chủ động tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của Công ty.

Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao. Những ý kiến đóng góp, nhận định, đề xuất của Ban kiểm soát trong các lần kiểm tra định kỳ về các mặt hoạt động của Công ty được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc ghi nhận và chỉ đạo các biện pháp khắc phục kịp thời.

2. Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, BTGD và các Cổ đông:

Ban kiểm soát đã cùng với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc phối hợp tổ chức thực hiện quyền cho các cổ đông theo Điều lệ Công ty quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông. Công bố thông tin kịp thời theo đúng quy định trên website Công ty nhằm tạo mọi điều kiện để cổ đông cập nhật thông tin.

Đối với Cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của Cổ đông phản ánh về tình hình hoạt động của Công ty.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NHIỆM KỲ IV (2020-2025):

1. Định hướng hoạt động của BKS nhiệm kỳ IV (2020-2025):

- Hoạt động kiểm soát theo đúng nhiệm kỳ, thực hiện chức năng nhiệm vụ quyền hạn của Ban Kiểm soát theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty dựa trên nội dung Báo cáo, đề xuất và kiến nghị của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên đã được thông qua tại nhiệm kỳ III (2016-2020).

- Xây dựng chương trình kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm.

2. Kế hoạch công tác năm 2020 của BKS:

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát công tác quản trị và quản lý điều hành của Hội đồng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ thường niên năm 2020.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán đối với công ty đại chúng.

- Kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành các văn bản, các quy trình, quy chế của Công ty có phù hợp Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Qua các nội dung báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty năm 2019, tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020), Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

- Căn cứ *ý kiến kiểm toán ngoại trừ* của Công ty Kiểm toán PKF Việt Nam (được nêu tại trang 6 của Báo cáo tài chính năm 2019). Ban Kiểm soát kính đề nghị Ban Tổng giám đốc có hướng giải quyết các khoản nêu trên trong năm 2020.


- Ban Thanh lý và giải thể Công ty LD Vikotrade cần tiếp tục làm việc với Sở, Ban ngành có chức năng để xin giảm miễn tiền thuê đất, hoàn thành nghĩa vụ về tiền thuê đất để có cơ sở hoàn tất hồ sơ giải thể doanh nghiệp.

- Công ty cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành để tăng cường công tác quản trị, điều hành.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2019 và nhiệm kỳ III (2016-2020), Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội.

Kính chúc Công ty hoàn thành nhiệm vụ, chúc Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Nguyễn Thị Kim Thanh

Nơi nhận:

-ĐHĐCĐ;

-HĐQT, Ban TGD Công ty;

-Lưu:BKS.

Số: 14 /TTr-HĐQT.2020

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2020


TỜ TRÌNH

Về ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020

Căn cứ khoản 1 Điều 51 Điều lệ Công ty Hữu Nghị được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2018, nội dung về Kiểm toán như sau: “Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính”;

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng: “Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau: - Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty”;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 10/BB-HĐQT.2020 ngày 28 tháng 5 năm 2020;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để Hội đồng quản trị phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2020 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty. 

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




Lê Tấn Dương



TP. HCM, ngày 18 tháng 6 năm 2020

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
NHIỆM KỲ IV (2020-2025)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần CN-TM Hữu Nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2018;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần CN-TM Hữu Nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2018;

PHẦN I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử, và bầu thành viên Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là HĐQT), Ban kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu nghị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.
2. Đối tượng áp dụng: cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 22/5/2020).

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội đều được nhận một (01) phiếu bầu cử HĐQT và một (01) phiếu bầu cử BKS để thực hiện quyền bầu cử.
2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội.

PHẦN II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị (theo Điều 26 Điều lệ Công ty): số lượng thành viên HĐQT ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
 - Số lượng thành viên HĐQT được bầu cho nhiệm kỳ IV (2020-2025): ít nhất là ba (03) thành viên và nhiều nhất là năm (05) thành viên.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp, Điều 13 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty):
 - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác;

c) Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;

d) Thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 4. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT (theo Điều 25 Điều lệ Công ty ; Điều 14 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng được quyền ứng cử hoặc đề cử người vào HĐQT của Công ty. Cổ đông có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị.

2. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau: từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 75% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 75% trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng viên.

3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác.

4. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử phù hợp với quy định của Pháp luật. Thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 5. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên BKS

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát (theo Điều 38 Điều lệ Công ty): Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Số lượng thành viên BKS được bầu cho nhiệm kỳ IV (2020-2025) là: 03 thành viên

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS (theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều 25 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty):

a) Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều 38 Điều lệ Công ty:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Và:

- b) Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
- c) Kiểm soát viên không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.
- d) Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 6. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên BKS (theo Điều 37 Điều lệ Công ty ; Điều 26 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng được quyền đề cử hoặc ứng cử người vào Ban kiểm soát của Công ty. Cổ đông có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát.

2. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau: 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 35% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 35% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 65% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 7. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử gồm:

- a) Thư ứng cử/đề cử ứng viên HĐQT, BKS;
- b) Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- c) Bản sao văn bằng/Chứng chỉ;
- d) Tài liệu chứng minh số cổ phần và thời gian nắm giữ liên tục 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 vào ngày 22/5/2020;
- e) Giấy ủy quyền (nếu có).

PHẦN III

QUY ĐỊNH VỀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

Điều 8. Phương thức bầu cử (theo Điều 15 và Điều 27 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

- 1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- 2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.
- 3. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên; hoặc không bầu cho ứng viên nào (bỏ phiếu trắng).

Điều 9. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu: Phiếu bầu do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ phát hành, trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC, có dấu treo của Công ty, có số ĐKSH, tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện, tổng số phiếu biểu quyết.

2. Ghi phiếu bầu: Các cổ đông điền số phiếu biểu quyết cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số phiếu bầu của các thành viên không được lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Tổ chức đổi phiếu bầu khác.

3. Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được kiểm tra, niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

Điều 10. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

1. Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

2. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách ứng cử, đề cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho các thành viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Điều 11. Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu bầu cử do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

2. Ban kiểm phiếu bầu cử có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử.

3. Ban kiểm phiếu bầu cử cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

4. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Biên bản của Đại hội.

5. Sau khi đã kiểm xong phiếu bầu, Ban kiểm phiếu niêm phong toàn bộ phiếu bầu giao lại cho Chủ tịch đoàn và sau đại hội sẽ chuyển cho Hội đồng quản trị Công ty lưu giữ. Trường hợp có vấn đề cần phải kiểm tra lại hoặc khiếu nại về kết quả bầu cử, phải được thực hiện theo Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

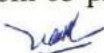
Điều 12. Nguyên tắc trúng cử (theo Điều 15 và Điều 27 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

1. Tỷ lệ phiếu bầu (%) = Tổng số phiếu được bầu cho từng ứng viên / (chia) tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp x 100.

2. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.

3. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Quy chế bầu cử này gồm 03 phần, 13 điều và có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. 

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN –
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CP CN-TM HỮU NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2020

HƯỚNG DẪN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ
ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
NHIỆM KỲ IV (2020-2025)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP CN-TM Hữu Nghị

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Ban Kiểm soát (“BKS”) Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị (“Công ty Hữu Nghị”) nhiệm kỳ III (2016-2020) sẽ chấm dứt vào ngày họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2020.

Theo quy định tại Điều lệ Công ty được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2018, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần (“CP”) có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng được quyền ứng cử hoặc đề cử người vào HĐQT và BKS của Công ty Hữu Nghị.

HĐQT Công ty Hữu Nghị gửi đến các cổ đông Hướng dẫn ứng cử, đề cử ứng viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ IV (2020-2025) với các nội dung như sau:

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp, Điều 13 Quy chế quản trị nội bộ Công ty):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác;
- Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;
- Thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT (theo khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty):

Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ CP của Công ty được quy định như sau:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 75% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 75% tổng số CP có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng viên.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS (theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều 25 Quy chế quản trị nội bộ Công ty):

a) Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều 38 Điều lệ Công ty:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Và:

- b) Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
- c) Kiểm soát viên không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.
- d) Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

4. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (theo khoản 2 Điều 37 Điều lệ Cty)

Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ CP của Công ty được quy định như sau:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 35% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 35% đến dưới 50% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 65% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 65% tổng số CP có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

5. Hồ sơ ứng cử/đề cử HĐQT/BKS:

- a) Thư ứng cử/đề cử ứng viên HĐQT, BKS;
- b) Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- c) Bản sao văn bằng/Chứng chỉ;
- d) Tài liệu chứng minh số cổ phần và thời gian nắm giữ liên tục 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 vào ngày 22/5/2020;
- e) Giấy ủy quyền (nếu có).

Ghi chú:

Để thuận tiện trong công tác tổ chức và chuẩn bị tài liệu bầu cử, quý cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện ứng cử/đề cử vui lòng gửi thư/fax/email Hồ sơ ứng cử/đề cử (tại mục 5 nêu trên) về Công ty Hữu Nghị trước 17 giờ ngày 27/7/2020. Trường hợp nếu fax/email thì cổ đông/nhóm cổ đông gửi trực tiếp Hồ sơ gốc cho Ban Tổ chức khi làm thủ tục đăng ký tham dự ĐHĐCĐ vào ngày 29/7/2020.

- Địa chỉ liên hệ: Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị
357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10, TPHCM.
- Người liên lạc: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung (Thư ký HĐQT)
- Điện thoại: (028)38308899 – 0917.377980; Số Fax: (028)38301802
- Email: congty.huunghi2005@gmail.com

Trân trọng./.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ ĐỀ CỬ

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CN-TM HỮU NGHỊ, NHIỆM KỲ IV (2020-2025)**

**Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020 -Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020)-
Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025)**

**Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị
(Lần 2)**

Căn cứ theo Quy chế bầu cử, Hướng dẫn ứng cử/đề cử ứng viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị,

Cổ đông/Nhóm cổ đông:

TT	Họ và tên cổ đông	Số ĐKSH	Số Hộ chiếu/CCCD/ CMND/ĐKKD	Số cổ phần nắm giữ	Thời gian bắt đầu nắm giữ	Ký tên
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
...						
	Tổng cộng					

Sở hữu/đại diện cho.....cổ phần của Công ty Cổ phần CN-TM Hữu
Nghị, tương ứng với tỷ lệ.....% tổng số cổ phần đang lưu hành (3.937.790 CP) của
Công ty.

Xin đề cử cho:

- Ông/Bà:
- Số ĐKSH:.....
- CMTND (Hộ chiếu):.....Cấp ngày...../...../..... Tại:.....
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ học vấn:Chuyên ngành:

Vào vị trí (đánh dấu ☒ vào một trong hai ô):

- ☐ Thành viên Hội đồng quản trị;
- ☐ Thành viên Ban kiểm soát.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế bầu cử của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

Trân trọng./.

.....,ngày.....tháng.....năm 2020

Cổ đông¹

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Trường hợp cổ đông là tổ chức thì đại diện theo pháp luật của cổ đông ký tên và đóng dấu. Trường hợp Nhóm cổ đông thì từng cổ đông ký tên theo danh sách ở bảng trên.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ ỨNG CỬ

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CN-TM HỮU NGHỊ, NHIỆM KỲ IV (2020-2025)**

**Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020 -Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020)-
Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025)
Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị
(Lần 2)**

- Tôi tên là:
- Số ĐKSH:.....
- CMTND/(Hộ chiếu):.....Cấp ngày...../...../.....Tại:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ học vấn:Chuyên ngành:
- Hiện đang sở hữu: cổ phần của Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị, tương ứng với tỷ lệ.....% tổng số cổ phần đang lưu hành (3.937.790 CP) của Công ty.

- Thời gian nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị từ ngày liên tục đến ngày 22/5/2020.

Sau khi nghiên cứu các quy định tại Quy chế bầu cử, Hướng dẫn ứng cử/đề cử, tôi thấy mình có đủ điều kiện ứng cử vào² ☐ Hội đồng quản trị / ☐ Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị,

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 cho tôi được đăng ký tham gia ứng cử vào² ☐ Hội đồng quản trị / ☐ Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị nhiệm kỳ IV (2020-2025).

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên² ☐ Hội đồng quản trị / ☐ Ban Kiểm soát, tôi sẽ cố gắng hoàn thành nhiệm vụ để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

Trân trọng./.

....., ngày tháng năm 2020

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

² Đánh dấu ☒ vào một trong 2 ô

[illegible]

13. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Họ và tên	Số CMND /Hộ chiếu ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP sở hữu hoặc đại diện sở hữu tại Công ty Hữu Nghị (nếu có)	Chức vụ tại Công ty Hữu Nghị (nếu có)	Mối quan hệ với người khai

(Ghi chú: Người có liên quan là: Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh chị em ruột của cá nhân (khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán)).

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên./.

....., ngày tháng..... năm 2020

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)